

Số/ No.: 627 /XLDK-TCKT

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2026
Ha Noi, day 12 month 05 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG 24 GIỜ

Về Bản án số 19/2026/KDTM-PT ngày 31/3/2026
của Tòa án Nhân dân Thành phố Đà Nẵng
Regarding Judgment No. 19/2026/KDTM-PT dated March 31, 2026
of the People's Court of Da Nang City

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Hanoi the Stock
Exchange.**

- Tên đơn vị : **Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS)/
Vietnam Petroleum Construction Joint Stock Corporation (PETROCONS)**
- Mã chứng khoán/ *Stock Code*: **PVX**
- Trụ sở chính/ *Head Office*: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí, số 167 phố Trung Kính,
Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *14th Floor, Vietnam Petroleum Institute
Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Telephone* : 04.37689291 Fax: 04.37689290
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Person Responsible for Information Disclosure*:
Ngô Thị Thu Hoài/ Ms. Ngo Thi Thu Hoai.
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address*: Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội./ *Nghĩa Đô
Ward, Hanoi City.*
- Nội dung của thông tin công bố/ *Content of Information Disclosure*:

Ngày 11/5/2026, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nhận được Bản án số 19/2026/KDTM-PT ngày 31/3/2026 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” của Phiên tòa xét xử phúc thẩm – Tòa án Nhân dân Thành phố Đà Nẵng, xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 38/2025/TLPT-KDTM ngày 05/11/2025.

Theo đó, Tòa án Nhân dân Thành phố Đà Nẵng quyết định: giữ nguyên bản án kinh doanh Thương mại sơ thẩm số 29/2025/KDTM-ST ngày 03/9/2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCComBank về yêu cầu tuyên buộc PETROCONS (bên liên quan) thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho PVC-MT. (đính kèm Bản án số 19/2026/KDTM-PT)/ *On May 11, 2026, Vietnam Oil and Gas Construction Joint Stock Corporation received Judgment No. 19/2026/KDTM-PT dated March 31, 2026, regarding the "Credit Contract Dispute" from the appellate trial – People's Court of Da Nang City, publicly handling the commercial case file No.*

38/2025/TLPT-KDTM dated November 5, 2025. Accordingly, the People's Court of Da Nang City decided: to uphold the original commercial trial judgment No. 29/2025/KDTM-ST dated September 3, 2025, regarding the "Credit Contract Dispute" of the District 1 People's Court – Da Nang. Ruling: The court does not accept the lawsuit request of the Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVComBank) regarding the request to compel PETROCONS (the related party) to fulfill the guarantee obligation for PVC-MT. (Attached is Judgment No. 19/2026/KDTM-PT).

8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin/ Website address for information disclosure: <http://pvc.vn/http://petrocons.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ We hereby commit that the disclosed information above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As mentioned above;
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban TGĐ/ Executive Board (e-copy);
- Ban TCHC; Phòng PC (ph/h)/ Administration Committee; PC Department (coordinate);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- Lưu/Archived by the VT/OD, TCKT-KT/ FAD.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
Authorized Person for Information
Disclosure

Ngô Thị Thu Hoài
Ms. Ngo Thi Thu Hoai

Đính kèm: Bản án số 19/2026/KDTM-PT ngày 31/3/2026 / Attachment: Judgment No. 19/2026/KDTM-PT dated March 31, 2026.

Bản án số: 19/2026/KDTM-PT

Ngày 31-3-2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”



NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Vương Thảo.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Ông Trần Hoài Sơn .

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:** Bà Võ Hồng Thăng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2025/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2025, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 29/2025/KDTM-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2026/QĐPT-KDTM ngày 05/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2026/QĐ-TA ngày 30/01/2026, Thông báo thay đổi phiên tòa số 63/TB-TA ngày 12/02/2026, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 63/TB-TA ngày 25/02/2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số 125/2026/QĐ-PT ngày 09/3/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim Xuân, ông Hoàng Thế Quang, bà Phan Thị Thanh Hương, ông Nguyễn Văn Linh, bà Huỳnh Thị Trung

Phuong (Theo Giấy ủy quyền số 3016/UQ-PVB ngày 18/02/2025); Địa chỉ liên hệ: Tầng 01, Tòa nhà PVcomBank, số 02 đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (*Ông Quang, bà Phuong có mặt; ông Linh, bà Hương vắng mặt*)

* *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung; Địa chỉ trụ sở: Tầng 03 Tòa Shome, số 186 đường 30/4, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tuấn Nguyên - Chức danh: Giám đốc (*Có mặt*).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tầng 14, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Hoàn - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Khổng Thị Thu An - sinh năm 1972. Chức vụ: Cán bộ pháp chế của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Theo Giấy ủy quyền số 606/UQ-XLTK ngày 30/5/2025). Bà An có mặt

- Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất; Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Anh Minh - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồng Thị Thanh Nga - sinh năm 1979. Chức vụ: Phó trưởng phòng TCNS&ĐT phụ trách Pháp chế (Theo Giấy ủy quyền số 630/UQ-PVSM ngày 06/8/2025).

- Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Địa chỉ trụ sở: Lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Phong - Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Linh Phương - Nhân viên pháp chế và bà Bùi Thị Vân - Nhân viên pháp chế (Theo Giấy ủy quyền v/v ủy quyền tham gia tố tụng số 477/UQ-DKQN ngày 10/3/2025); Ông Hồ Vũ Duy - Chức vụ: Phó phòng Tài chính kế toán (Theo Giấy ủy quyền v/v ủy quyền tham gia tố tụng số 768/UQ-DKQN ngày 27/3/2026); Do kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Thế Quang và bà Huỳnh Thị Trung Phương trình bày:**

1. Quan hệ tín dụng:

Quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (Sau đây gọi tắt là “PVC Miền Trung”) đã vay vốn tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “PVFC”) - Nay là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “PVcomBank”) theo nội dung Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011 và các Phụ lục Hợp đồng (“Hợp đồng tín dụng số 01”) chi tiết cụ thể như sau:

Hợp đồng hạn mức tín dụng	Số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011
Trị giá cam kết	Hạn mức 220 tỷ đồng, trong đó: Dư nợ cho vay 150 tỷ đồng và dư nợ bảo lãnh 70 tỷ đồng
Mục đích sử dụng vốn vay	Hạn mức bổ sung vốn lưu động và/phát hành thư bảo lãnh
Thời hạn rút vốn	12 tháng kể từ ngày ký HĐTD
Lãi suất cho vay	- Lãi trong hạn: Do PVB thông báo tại thời điểm giải ngân và áp dụng cho từng khế ước nhận nợ cụ thể. - Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn. - Tiền phạt: 5% trên số lãi và/hoặc phí chậm trả. (Lãi suất hiện tại: 13,2%/năm. Khoản vay đang áp dụng LSCV quá hạn là 19,8%/năm)
Thời hạn vay	06 tháng/KUNN

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 01, PVcomBank đã thực hiện giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của các bên thứ ba (theo đề nghị của PVC Miền Trung), với tổng số tiền đã giải ngân là 198.183.710.333 đồng theo 12 Khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

TT	Số KUNN	Số tiền giải ngân (VND)	Ngày giải ngân	Dư nợ gốc còn lại
1	01/Quý II/2011	19.379.247.926	22/04/2011	-
2	02/Quý II/2011	6.357.095.050	28/04/2011	-
3	03/Quý II/2011	11.102.675.431	10/05/2011	-
4	04/Quý II/2011	34.818.711.139	08/05/2011	-
5	05/Quý II/2011	9.622.749.240	01/06/2011	-
6	06/Quý II/2011	16.965.108.700	07/07/2011	-
7	07/Quý II/2011	16.250.000.000	08/08/2011	-

8	08	3.580.638.000	31/08/2011	-
9	09/Quý IV/2011	22.407.204.801	19/10/2011	6.500.571.711
10	10/Quý IV/2011	22.988.872.672	22/11/2011	22.988.872.672
11	11/Quý IV/2011	4.913.599.557	23/12/2011	4.913.599.557
12	12/Quý I/2012	29.797.807.817	18/01/2012	-
	Tổng cộng	198.183.710.333		34.403.043.940

Hợp đồng tín dụng số 01 được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục Hợp đồng tín dụng số: PL01/01/2011/HMTD/PVFCDN-PVCMT ngày 15/10/2012:

Điều 1: Sửa đổi khoản 5.2, Điều 5 của Hợp đồng về việc trả nợ gốc và nợ lãi:

+ Hai bên đồng ý điều chỉnh lịch trả nợ gốc và trả nợ lãi (đồng ý cơ cấu khoản vay) như sau:

Khế ước	Số tiền (VND)	Ngày bắt đầu cơ cấu	Ngày đến hạn sau khi cơ cấu
KUNN số 8	3.580.638.000	01/6/2012	26/3/2013
KUNN số 9	22.407.204.801	01/6/2012	19/3/2013
KUNN số 10	22.988.872.672	01/6/2012	26/3/2013
KUNN số 11	4.913.599.557	01/6/2012	26/3/2013
KUNN số 12	29.797.807.817	01/7/2012	26/12/2012

+ Tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh sẽ được trả cùng kỳ với kỳ hạn trả gốc:

TT	Số KUNN	Lãi suất theo KUNN	Lãi suất áp dụng
1	08	31/08/2011 đến 29/02/2012 lãi 22,0%/năm	Từ 26/12/2012 - 13/06/2013 lãi trong hạn là 15%/năm (theo Công văn số 1280/TB-TCDK-CNĐN ngày 27/12/2012 => lãi quá hạn = 22.50%/năm.
2	09/Quý IV/2011	19/10/2011 đến 19/04/2012 lãi 22,0%/năm	
3	10/Quý IV/2011	22/11/2011 đến 22/05/2012 lãi 22,0%/năm	
4	11/Quý IV/2011	26/12/2011 đến 25/03/2012 lãi 22,0%/năm. Từ ngày 26/03/2012 điều chỉnh 03 tháng /lần	

5	12/Quý I/2012	Từ 19/01/2012 đến 25/03/2012 lãi suất 22%. Từ ngày 26/03/2012 điều chỉnh 03 tháng /lần	Từ 14/06/2013 – 31/12/2014 lãi trong hạn là 13%/năm (theo Công văn số 1280/TB-TCDK-CNĐN ngày 27/12/2012 => lãi quá hạn = 19.50 %/năm
---	---------------	--	--

2. Các biện pháp bảo đảm:

2.1. Bảo đảm bằng thư bảo lãnh cho Hợp đồng tín dụng

Để bảo đảm cho việc thực hiện Hợp đồng tín dụng của PVC Miền Trung tại PVcomBank, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “PVC”) đã thực hiện việc bảo lãnh cho PVC Miền Trung theo *Thư bảo lãnh vay vốn số 07/XLDK-BLVV ngày 09/04/2011* (“Thư bảo lãnh số 07”) với tổng giá trị bảo lãnh là: 220.000.000.000 đồng. Thời hạn bảo lãnh kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2011.

Ngày 18/08/2011, PVC phát hành *Thư bảo lãnh số 15/XLDK-BLVV* (“Thư bảo lãnh số 15”) để thay thế Thư bảo lãnh số 07, với nội dung:

+ Số tiền được bảo lãnh: 220.000.000.000 đồng, trong đó: Bảo lãnh vay vốn: 150.000.000.000 đồng và bảo lãnh phát hành thư bảo lãnh là: 70.000.000.000 đồng.

+ Nghĩa vụ được bảo lãnh: Các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí nếu có của PVC Miền Trung tại PVFC (nay là PVcomBank) cho các Hợp đồng tín dụng ký trong năm 2011 giữa PVC Miền Trung và PVFC.

+ Thời hạn bảo lãnh: Bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hạn khi PVC Miền Trung thanh toán dứt điểm cho PVFC toàn bộ nợ gốc, lãi vay, lãi phạt và chi phí (nếu có) của Hợp đồng tín dụng được ký kết trong năm 2011.

(Thư bảo lãnh số 15 được gia hạn theo *Thư gia hạn bảo lãnh vay vốn số 27/XLDK-BLVV ngày 12/01/2012* và *Thư gia hạn bảo lãnh vay vốn (lần 2) số 33/XLDK-BLVV ngày 13/07/2012*, số tiền được bảo lãnh là 53.890.315.030 đồng).

Về việc PVC cho rằng đã được giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh thì PVcomBank có ý kiến như sau: Biên bản làm việc số 1418/BB-XLDK ngày 11/5/2015 chỉ nhằm ghi nhớ các nội dung làm việc giữa PVC và PVcomBank để các bên có cơ sở thực hiện các công việc/hoàn thiện các hồ sơ liên quan theo quy định của PVC và Ngân hàng (bao gồm việc trình phương án và thực hiện các điều kiện liên quan)/ không có giá trị pháp lý trực tiếp. Theo biên bản, PVcomBank chỉ

đồng ý giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam (“PVC”) theo nếu PVC và PVC Miền Trung thực hiện đầy đủ các điều kiện kèm theo gồm:

+ PVC và PVC Miền Trung hoàn thiện hồ sơ chuyển ngay nguồn thu DQS (số tiền 13 tỷ đồng) về tài khoản thanh toán của PVC Miền Trung mở tại PVcomBank để PVcombank thực hiện việc thu nợ;

+ PVC Miền Trung gửi thông báo cho PVcomBank về tiến độ thanh toán nguồn thu các công trình của PTSC Quảng Ngãi mà PVC Miền Trung thực hiện thi công (khoản 26 tỷ đồng);

...

Sau khi ký biên bản, PVcomBank đã nhiều lần thông báo cho PVC và PVC Miền Trung theo các Công văn số 8034/PVB-XLN ngày 29/07/2015 v/v Giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh của PVC đối với các khoản vay của PVC Miền Trung tại PVcomBank; Công văn số 8901/PVB-XLN ngày 19/08/2015 v/v Giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh của PVC đối với các khoản vay của PVC Miền Trung tại PVcomBank; Biên bản làm việc ngày 16/09/2015 giữa PVC Miền Trung và PVcomBank v/v Giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh của PVC đối với các khoản vay của PVC Miền Trung tại PVcomBank; Công văn số 10137/PVB-XLN ngày 23/09/2015 v/v Vương mắc giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh; Công văn số 10639/PVB-XLN ngày 06/10/2015 v/v thông báo chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh của PVC đối với các khoản vay của PVC Miền Trung tại PVcomBank ...

Trên cơ sở các công văn của PVcomBank, PVC cũng đã có văn bản gửi Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC Miền Trung để thực hiện các điều kiện nhằm thực hiện việc giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh tại PVcomBank, cụ thể: Công văn số 2987/XLDK-TCKT ngày 15/09/2015 v/v Báo cáo thực trạng xử lý các khoản nợ tại PVcomBank và làm việc với Ngân hàng để giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty và Công văn số 3259/XLDK-TCKT ngày 08/10/2015 v/v thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng PVcomBank.

Tuy nhiên phía PVC và PVC Miền Trung không thực hiện được các điều kiện theo yêu cầu nên PVcomBank không đồng ý giải tỏa toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh theo Biên bản làm việc số 1418/BB-XLDK ngày 11/5/2015.

2.2. Bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp

Bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01, PVC Miền Trung đã dùng các tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp cho PVcomBank theo các Hợp đồng thế chấp được ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, cụ thể:

- *Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 với:*

+ Tài sản bảo đảm (Quyền đòi nợ) là: Toàn bộ khoản phải thu và quyền đòi nợ của PVC Miền Trung đối với Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi (liên quan đến Dự án Nhà máy nhiên liệu sinh học Bio Ethanol Dung Quất Quảng Ngãi) và bất kỳ khoản phải thu hay quyền đòi nợ nào của PVC Miền Trung phát sinh sau khi ký Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ (theo khoản 1.7 Điều 7 HĐTC).

Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp được xác định căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/01/2013 giữa PVC Miền Trung và Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi là: 26.115.176.072 đồng.

+ Các nghĩa vụ được bảo đảm: Bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hoặc bất kỳ Hợp đồng, thỏa thuận nào khác được xác lập, ký kết giữa PVC Miền Trung và PVcomBank.

+ Các bên thỏa thuận thêm rằng giá trị tài sản thế chấp được định giá nói trên không áp dụng cho việc xử lý tài sản thế chấp (theo Khoản 3.3 Điều 3 HĐTC)

Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Cùng với đó, theo Thỏa thuận quản lý nguồn thu số 16/PVFC-PVC MT-PTSCQN ký ngày 12/06/2012, để đảm bảo nguồn trả nợ của PVC Miền Trung theo các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng, thỏa thuận khác giữa PVFC và PVC Miền Trung, Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi cam kết thực hiện việc thanh toán toàn bộ các nguồn thu của PVC Miền Trung vào tài khoản của PVC Miền Trung tại PVFC.

- *Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 với:*

+ Tài sản bảo đảm (Quyền đòi nợ) là: Toàn bộ khoản phải thu phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế giữa PVC Miền Trung và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (bao gồm 06 hợp đồng kinh tế cụ thể) và bất kỳ khoản phải thu hay quyền đòi nợ nào của PVC Miền Trung phát sinh sau khi ký Hợp đồng thế chấp này.

Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp được xác định căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/12/2012 giữa PVC Miền Trung và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất là: 26.671.353.638 đồng.

+ Các nghĩa vụ được bảo đảm: Bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hoặc bất kỳ Hợp đồng, thỏa thuận nào khác được xác lập, ký kết giữa PVC Miền Trung và PVcomBank.

+ Các bên thỏa thuận thêm rằng giá trị TSTC được định giá nói trên không áp dụng cho việc xử lý TSTC (theo Khoản 3.3 Điều 3 HĐTC)

Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Cùng với đó, theo Thỏa thuận quản lý nguồn thu số 17/PVFC-PVC MT-PTSCQN ký ngày 12/06/2012, để đảm bảo nguồn trả nợ của PVC Miền Trung theo các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng, thỏa thuận khác giữa PVFC và PVC Miền Trung, Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất cam kết thực hiện việc thanh toán toàn bộ các nguồn thu của PVC Miền Trung vào tài khoản của PVC Miền Trung tại PVFC.

3. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 01, PVcomBank đã tiến hành giải ngân theo thỏa thuận trong hợp đồng, tuy nhiên PVC Miền Trung không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Vì vậy, PVcomBank đã nhiều lần làm việc, gửi văn bản yêu cầu PVC Miền Trung thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tuy nhiên PVC Miền Trung vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo đúng cam kết.

Do PVC Miền Trung không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, PVcomBank đã gửi nhiều văn bản đề nghị PVC thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khoản vay của PVC Miền Trung tại PVcomBank, nhưng phía PVC không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo lãnh theo thư bảo lãnh.

Ngày 25/06/2015, PVcomBank đã thực hiện việc bán nợ khoản nợ của PVC Miền Trung tại PVcomBank theo Hợp đồng tín dụng số 01 cho VAMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 5798/2015/MBN.VAMC1-PVCOMBANK và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua, bán nợ số 8608/2017/MBN1.VAMC1-PVCOMBANK ngày 14/07/2017. Đồng thời, VAMC đã ủy quyền lại cho PVcomBank tiếp tục xử lý khoản vay theo quy định tại Hợp đồng ủy quyền số 5799/2015/UQ.VAMC1-PVCOMBANK ngày 25/06/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 9876/2017/UQ1.VAMC1-PVCOMBANK ký ngày 17/10/2017.

Sau khi được VAMC ủy quyền, PVcomBank tiếp tục yêu cầu PVC Miền Trung thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01, nhưng PVC Miền Trung vẫn tiếp tục không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Theo đó, tạm tính đến ngày 31/05/2021, PVC Miền Trung còn nợ VAMC tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 01 là: 114.040.109.579 đồng (gồm: Nợ gốc: 34.403.043.940 đồng và Nợ lãi: 79.637.065.639 đồng).

Do đó, VAMC buộc phải tiến hành việc Khởi kiện PVC Miền Trung tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Ngày 27/02/2025, PVcomBank đã mua lại khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 01 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung từ VAMC theo Hợp đồng mua bán nợ số 30/2025/BN.VAMC-PVCOMBANK (khoản nợ trước đó được PVcomBank chuyển giao cho VAMC theo Hợp đồng mua, bán nợ số 5798/2015/MBN.VAMC1-PVCOMBANK ngày 25/06/2015). Theo đó, PVcomBank nhận chuyển giao lại quyền chủ nợ, tiếp tục quản lý và thu hồi

khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 01 ký kết giữa Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung và PVcomBank.

Theo đó, tạm tính đến ngày 03/9/2025, PVC Miền Trung còn nợ PVcomBank tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 01 là: 143.482.234.587 đồng (gồm: Nợ gốc: 34.403.043.940 đồng và Nợ lãi quá hạn: 109.079.190.647 đồng). Tại phiên tòa, PVcomBank không thống nhất giảm một phần lãi theo như đề nghị của PVC Miền Trung mà sẽ xem xét khi PVC thực tế thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

4. Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, PVcomBank kính đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng đưa vụ án ra xét xử giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phải trả cho PVcomBank số tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011 và các Phụ lục tạm tính đến đến ngày 03/9/2025 là: 143.482.234.587 đồng (gồm: Nợ gốc: 34.403.043.940 đồng và Nợ lãi quá hạn: 109.079.190.647 đồng).

2. Buộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phải tiếp tục trả cho PVcomBank số tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011 và các Phụ lục kể từ ngày 04/9/2025 đến khi tất toán khoản vay.

3. Buộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh vay vốn số 15/XLTK-BLVV ngày 18/08/2011 và các thư bảo lãnh vay vốn có liên quan, thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011 và Phụ lục cho PVcomBank.

Giá trị bảo lãnh và thời hạn bảo lãnh của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được thực hiện theo Thư bảo lãnh vay vốn số 15/XLTK-BLVV ngày 18/08/2011.

Trường hợp Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung không thanh toán được các nghĩa vụ nợ, PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa, bị đơn Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung – đại diện theo pháp luật là ông Lê Tuấn Nguyễn trình bày:**

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung thống nhất về việc ký kết hợp đồng tín dụng và các hợp đồng nhằm bảo đảm cho khoản vay như nguyên đơn trình bày, cụ thể như sau:

1. Quan hệ tín dụng:

Quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (“PVC Miền Trung”) đã vay vốn tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (“PVFC”) - Nay là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (“PVcomBank”) theo nội dung Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011. Hợp đồng tín dụng số 01 được sửa đổi, bổ sung bằng Phụ lục Hợp đồng tín dụng số: PL01/01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 15/10/2012.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 01, PVcomBank đã thực hiện giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của các bên thứ ba (theo đề nghị của PVC Miền Trung).

2. Các biện pháp bảo đảm:

2.1. Bảo đảm bằng thư bảo lãnh cho Hợp đồng tín dụng

Để bảo đảm cho việc thực hiện Hợp đồng tín dụng của PVC Miền Trung tại PVcomBank, PVC đã thực hiện việc bảo lãnh cho PVC Miền Trung theo Thư bảo lãnh vay vốn số 07/XLKD-BLVV ngày 09/04/2011 (“Thư bảo lãnh số 07”) với tổng giá trị bảo lãnh là: 220.000.000.000 đồng. Thời hạn bảo lãnh kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2011.

Ngày 18/08/2011, PVC phát hành Thư bảo lãnh số 15/XLKD-BLVV (“Thư bảo lãnh số 15”) để thay thế Thư bảo lãnh số 07, với nội dung:

+ Số tiền được bảo lãnh: 220.000.000.000 đồng, trong đó: Bảo lãnh vay vốn: 150.000.000.000 đồng và bảo lãnh phát hành thư bảo lãnh là: 70.000.000.000 đồng.

+ Nghĩa vụ được bảo lãnh: Các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí nếu có của PVC Miền Trung tại PVFC (nay là PVcomBank) cho các Hợp đồng tín dụng ký trong năm 2011 giữa PVC Miền Trung và PVFC.

+ Thời hạn bảo lãnh: Bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hạn khi PVC Miền Trung thanh toán dứt điểm cho PVFC toàn bộ nợ gốc, lãi vay, lãi phạt và chi phí (nếu có) của Hợp đồng tín dụng được ký kết trong năm 2011.

(Thư bảo lãnh số 15 được gia hạn theo Thư gia hạn bảo lãnh vay vốn số 27/XLKD-BLVV ngày 12/01/2012 và Thư gia hạn bảo lãnh vay vốn (lần 2) số 33/XLKD-BLVV ngày 13/07/2012, số tiền được bảo lãnh là 53.890.315.030 đồng).

2.2. Bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp

Bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01, PVC Miền Trung đã dùng các tài sản thuộc sở hữu của mình để thế chấp cho PVcomBank theo các Hợp đồng thế chấp cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 với:

+ Tài sản bảo đảm (Quyền đòi nợ) là: Toàn bộ khoản phải thu và quyền đòi nợ của PVC Miền Trung đối với Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi (liên quan đến Dự án Nhà máy nhiên liệu sinh học Bio Ethanol Dung Quất Quảng Ngãi) và bất kỳ khoản phải thu nào của PVC Miền Trung phát sinh sau khi ký Hợp đồng thế chấp này.

+ Các nghĩa vụ được bảo đảm: Bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hoặc bất kỳ Hợp đồng, thỏa thuận nào khác được xác lập, ký kết giữa PVC Miền Trung và PVcomBank.

+ Giá trị quyền đòi nợ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 08.01.2013 là 26.115.176.072 đồng. Giá trị quyền đòi nợ theo Thư xác nhận ngày 19.01.2021 là 17.991.816.573 đồng. Giá trị quyền đòi nợ tại thời điểm hiện nay các bên chưa đối chiếu công nợ nên không có tài liệu cung cấp.

- Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 với:

+ Tài sản bảo đảm (Quyền đòi nợ) là: Toàn bộ khoản phải thu phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế giữa và PVC Miền Trung và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (gồm 06 hợp đồng kinh tế cụ thể) và bất kỳ khoản phải thu nào của PVC Miền Trung phát sinh sau khi ký Hợp đồng thế chấp này.

+ Các nghĩa vụ được bảo đảm: Bảo đảm cho tất cả các nghĩa vụ nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hoặc bất kỳ Hợp đồng, thỏa thuận nào khác được xác lập, ký kết giữa PVC Miền Trung và PVcomBank.

+ Giá trị quyền đòi nợ ngày 08.01.2013 là 27.819.166.781 đồng. Giá trị quyền đòi nợ tại thời điểm hiện nay các bên chưa đối chiếu công nợ nên không có tài liệu cung cấp.

3. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Do khó khăn về kinh tế nên PVC Miền Trung không thực hiện thanh toán gốc, lãi theo hợp đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, PVC Miền Trung xác nhận tổng số tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 01 tính đến ngày 03/9/2025 là: 143.482.234.587 đồng (gồm: Nợ gốc: 34.403.043.940 đồng và Nợ lãi quá hạn: 109.079.190.647 đồng). Tại phiên tòa, PVC Miền Trung đề nghị giảm một phần lãi đối với phần nợ gốc đã được thanh toán.

Về biện pháp bảo đảm:

- Đối với nghĩa vụ bảo lãnh của PVC: Nghĩa vụ này đã chấm dứt theo Biên bản làm việc số 1418/BB-XLTK ngày 11.5.2015.

Đối với các văn bản do PVC phát hành là Công văn số 2987/XLDK-TCKT ngày 15.9.2015 (do PVC cung cấp); Công văn số 3259/XLDK-TCKT ngày 08.10.2015 và Công văn số 1504/XLDK-TCKT ngày 12.5.2016 (do Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam cung cấp) thì PVC Miền Trung cho rằng chỉ là đơn đốc PVC Miền Trung trả nợ cho Ngân hàng TMCP đại chúng Việt Nam theo như thống nhất tại Biên bản làm việc số 1418/BB-XLDK ngày 11.5.2015.

- Đối với thể chấp quyền đòi nợ đối với các hợp đồng kinh tế giữa PVC Miền Trung và Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất; Công ty Cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC thì đến thời điểm hiện nay các bên vẫn chưa thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng nên không thể xác định công nợ. Do đó, không có cơ sở để xử lý tài sản thế chấp là quyền đòi nợ theo quy định. Sau khi thực hiện thanh, quyết toán. PVC Miền Trung cam kết chuyển toàn bộ số tiền (gốc và lãi theo quy định) vào tài khoản của PVC Miền Trung tại PVcomBank để trả nợ vay.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam – đại diện theo ủy quyền là bà Khổng Thị Thu An trình bày:**

1. Hoàn cảnh phát sinh bảo lãnh:

Để tạo điều kiện về việc bổ sung nguồn vốn lưu động của PVC Miền Trung, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Sau đây gọi là PetroCons) đã phát hành các thư bảo lãnh đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí (nếu có) của PVC Miền Trung tại Tổng công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam Chi nhánh Đà Nẵng (PVFC Đà Nẵng). Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2012, PetroCons đã lần lượt phát hành các thư bảo lãnh theo đề nghị của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí miền Trung (PVC Miền Trung) nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của PVC Miền Trung đối với PVFC Đà Nẵng, nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (sau là PVcomBank) theo các Hợp đồng tín dụng trung hạn và hạn mức ngắn hạn, gồm:

1. Thư bảo lãnh số **03/2010/XLDK-BLNB** ngày 09/3/2010 với nội dung chấp nhận cung cấp thư bảo lãnh cho PVC Miền Trung với trị giá 12.000.000.000 đồng để đảm bảo trách nhiệm của PVC Miền Trung trong việc thực hiện các nội dung trong Hợp đồng tín dụng trung hạn với PVFC Đà Nẵng với mục đích “Vay vốn trung, dài hạn đầu tư dự án mua sắm máy móc thiết bị” của PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng. Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày giải ngân đầu tiên của Hợp đồng tín dụng khi PVFC Đà Nẵng được PVC Miền Trung hoặc PetroCons thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ nêu trong Hợp đồng tín dụng nhưng không muộn hơn ngày 08/3/2015.

2. Thư bảo lãnh vay vốn số **07/2011-XLDK-BLVV** ngày 09/4/2011 với nội dung chấp nhận cung cấp thư bảo lãnh cho PVC Miền Trung với trị giá 220.000.000.000 đồng. Trong đó: Bảo lãnh vốn là 150.000.000.000 đồng và

phát hành thư bảo lãnh là 70.000.000.000 đồng để bảo lãnh cho các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí (nếu có) của PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng cho các Hợp đồng tín dụng được ký trong năm 2011 giữa PVFC Đà Nẵng và PVC MIỀN TRUNG, thời hạn kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2011.

Ngày 18/8/2011, Petrocons phát hành Thư bảo lãnh vay vốn số **15/XLTK-BLVV** với nội dung chấp thuận cung cấp một thư bảo lãnh cho PVFC Đà Nẵng với giá trị là 220.000.000.000 đồng. Trong đó: Bảo lãnh vốn là 150.000.000.000 đồng và phát hành thư bảo lãnh là 70.000.000.000 đồng để bảo lãnh cho các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí (nếu có) của PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng cho các Hợp đồng tín dụng được ký trong năm 2011 giữa PVFC Đà Nẵng và PVC Miền Trung. Tuy nhiên, hiệu lực của bảo lãnh này từ ngày ký và hết hạn khi bên được bảo lãnh thanh toán dứt điểm cho bên nhận bảo lãnh nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí (nếu có) của Hợp đồng tín dụng được giải ngân và nhận nợ trong năm 2011 trong phạm vi bảo lãnh. Thư bảo lãnh vay vốn số 15 thay thế cho Thư bảo lãnh vay vốn số 07 ngày 09/4/2011.

Ngày 19/12/2011, PVC Miền Trung có văn bản số 1679/PVC-TCKT gửi PetroCons đề nghị gia hạn Thư Bảo lãnh số 15 để bảo lãnh cho các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí (nếu có) của PVC Miền Trung theo Hợp đồng tín dụng đã ký được giải ngân và nhận nợ trong năm 2012.

Ngày 27/12/2011, PVC Miền Trung tiếp tục có văn bản số 1719/PVC-TCKT gửi PetroCons đề nghị gia hạn Thư Bảo lãnh số 15 để có hiệu lực cho các khoản giải ngân và nhận nợ trong năm 2012.

Ngày 09/01/2012, Chủ tịch Hội đồng quản trị PetroCons đã ra Quyết định số **12/QĐ-XLTK** về việc phê duyệt nội dung gia hạn bảo lãnh vay vốn cho PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng với số tiền gia hạn bảo lãnh là 111.653.192.731 đồng và thời gian gia hạn bảo lãnh kể từ ngày 01/01/2012 đến ngày 26/6/2012.

3. Thư gia hạn bảo lãnh vay vốn số **27/XLTK-BLVV** ngày 12/01/2012 với nội dung chấp nhận cung cấp thư bảo lãnh cho PVC Miền Trung với trị giá 111.653.192.731 đồng; hiệu lực của bảo lãnh kể từ ngày 01/01/2012 và hết hạn hiệu lực khi toàn bộ gốc và lãi vay, lãi phạt, chi phí (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng được PVC Miền Trung và PVFC Đà Nẵng được thanh toán hết nhưng không muộn hơn ngày 26/6/2012.

Ngày 12/06/2012, PVC Miền Trung có văn bản số 495/XLTKMT-TCKT gửi và đề nghị PetroCons gia hạn thư bảo lãnh vay vốn số 27 cho PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng thời gian bảo lãnh đến 31/12/2012 và số tiền bảo lãnh là: 83.688.122.847 đồng.

Ngày 18/6/2012, PVC Miền Trung có văn bản số 5215/XLDMKT-TCKT gửi và đề nghị PetroCons gia hạn thư bảo lãnh vay vốn với số tiền bảo lãnh là: 83.688.122.847 đồng, thời gian gia hạn là đến 31/12/2012.

4. Thư gia hạn bảo lãnh vay vốn số 33/XLDM-BLVV ngày 13/7/2012 với nội dung chấp nhận cung cấp thư bảo lãnh cho PVC Miền Trung với trị giá 53.890.315.030 đồng; chấp nhận điều chỉnh một số nội dung của thư gia hạn bảo lãnh vay vốn số 27; số tiền đồng ý gia hạn 53.890.315.030 đồng, thời gian gia hạn từ ngày 23/06/2012 đến 26/12/2012 để bảo lãnh cho các khoản vay vốn của PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFC-PVCMT, các khế ước vay chi tiết được đính kèm (bao gồm khế ước số 08,09,10 và 11 quý IV/2011).

II. Việc chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh

1. Ngày 09/7/2013, PetroCons và PVFC đã ký Biên bản làm việc, thống nhất:

- Nghĩa vụ bảo lãnh của PetroCons đối với PVC Miền Trung sẽ được giải chấp toàn bộ;

- Các nghĩa vụ trả nợ của PVC Miền Trung sẽ do PVC Miền Trung trực tiếp thực hiện, PetroCons chỉ đạo PVC Miền Trung xây dựng phương án trả nợ.

2. Ngày 11/5/2015, hai bên lập Biên bản số 1418/BB-XLDM, tái khẳng định: “Giải tỏa toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh của PetroCons cho PVC Miền Trung.”

3. Ngày 29/7/2015, PVcomBank có Công văn số 8034/PVB-XLN, xác nhận chính thức giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh của PetroCons đối với các khoản vay của PVC Miền Trung tại PVcomBank.

Đối với Văn bản số 10639/PVB-XLN ngày 06/10/2015 của PVcomBank là văn bản đơn phương. Theo nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự, một văn bản đơn phương không có giá trị thay thế, điều chỉnh hoặc phủ định một thỏa thuận song phương đã có hiệu lực, trừ khi được các bên đồng thuận lại bằng văn bản mới. Do đó, Văn bản số 10639/PVB-XLN không có giá trị làm mất hiệu lực của Biên bản số 1418/BB-XLDM đã được ký kết và thực hiện.

Đối với các văn bản do PetroCons phát hành là Công văn số 2987/XLDM-TCKT ngày 15.9.2015; Công văn số 3259/XLDM-TCKT ngày 08.10.2015 và Công văn số 1504/XLDM-TCKT ngày 12.5.2016 là văn bản nội bộ, đơn đốc chỉ đạo PVC Miền Trung hoàn thiện các thủ tục đối với các cam kết để trả nợ cho PVcomBank theo như thống nhất tại Biên bản làm việc số 1418/BB-XLDM ngày 11.5.2015. Đây là văn bản điều hành nội bộ, thể hiện quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con, không làm phát sinh, phục hồi hay kéo dài nghĩa vụ bảo lãnh đã được giải tỏa. Việc PVC Miền Trung có chấp hành chỉ đạo hay không thì không ảnh hưởng đến hiệu lực pháp lý của Biên bản số 1418/BB-XLDM đã ký giữa PetroCons và PVcomBank;

Thực tế, khoản vay của PVC Miền Trung chỉ được bảo đảm bằng nghĩa vụ bảo lãnh của PetroCons. Quá trình thực hiện bảo lãnh, nhiều biện pháp bảo đảm mới được ký kết, thực hiện để PVcomBank đồng ý giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh cho PetroCons, cụ thể:

- Ngày 26/12/2012, PVC Miền Trung ký Hợp đồng đảm bảo số 06/HĐBBĐ/2012 (“Hợp đồng bảo đảm số 06”) với PVFC Đà Nẵng, theo đó tài sản là 05 chiếc ô tô thuộc sở hữu của PVC Miền Trung.

- PVC Miền Trung phải sử dụng các nguồn thu từ việc chuyển nhượng dự án nhà máy bao bì Polypropylene tại Dung Quất, các khoản thu từ PTSC, PTSC Quảng Ngãi để thanh toán mọi nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng cho PVFC Đà Nẵng.

- Ngày 18/01/2013, PVC Miền Trung ký Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 02/HĐBBĐ/2013 (“Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 02”) với PVFC Đà Nẵng trong đó là tài sản thế chấp bao gồm: toàn bộ những khoản phải thu của PVC Miền Trung từ các Hợp đồng kinh tế giữa PVC Miền Trung và PTSC Quảng Ngãi mà PTSC Quảng Ngãi có nghĩa vụ thanh toán cho PVC Miền Trung.

- Ngày 05/02/2013, PVC Miền Trung ký Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 01/HĐBBĐ/2013 ngày 5/2/2013 (“Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 01”) với PVFC Đà Nẵng trong đó là tài sản thế chấp bao gồm: toàn bộ những khoản phải thu của PVC Miền Trung từ các Hợp đồng kinh tế giữa PVC Miền Trung và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất mà Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất có nghĩa vụ thanh toán cho PVC Miền Trung.

- Ngày 22/4/2013, PVC Miền Trung ký Hợp đồng cầm cố cổ phiếu số 03/HĐBBĐ/2013 (Hợp đồng cầm cố cổ phiếu số 03”) với PVFC Đà Nẵng là 1.130.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần đầu tư Dầu khí Nha Trang với mệnh giá là 11.300.000.000 đồng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của PVC Miền Trung được ghi trong các Hợp đồng tín dụng giữa PVC Miền Trung và PVFC Đà Nẵng.

- Ngày 06/9/2013; PVC Miền Trung và PVFC Đà Nẵng đã tiến hành bàn giao sổ chứng nhận sở hữu cổ phần do chuyển nhượng cổ phần vốn góp của PVC Miền Trung tại Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Hòa Cầm cho PVFC.

III. Căn cứ pháp lý chứng minh nghĩa vụ bảo lãnh đã chấm dứt

1. Điều 439 khoản 4 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: “*Nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt trong trường hợp: Bên nhận bảo lãnh miễn thực hiện nghĩa vụ cho bên được bảo lãnh*”.

Trong vụ việc này, PVcomBank là bên nhận bảo lãnh, đã có Biên bản làm việc và văn bản chính thức xác nhận giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh cho PetroCons. Đây là hành vi miễn nghĩa vụ cho bên bảo lãnh.

2. Điều 440 khoản 2 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: “*Khi nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt, bên bảo lãnh không còn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh nữa*”. Như vậy, PetroCons không còn trách nhiệm gì đối với các nghĩa vụ gốc của PVC Miền Trung tại PVcombank.

3. Ngoài ra, theo Điều 388 và Điều 423 Bộ luật Dân sự 2005, các Biên bản làm việc giữa PVcombank và PetroCons có đầy đủ điều kiện để được công nhận là thỏa thuận dân sự có hiệu lực, là cơ sở xác lập, sửa đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ bảo lãnh.

IV. Đề nghị

Từ những phân tích trên thì nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam đã chấm dứt. Do vậy không chấp nhận yêu cầu của PVcomBank đối với Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty Dầu khí miền Trung.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC – đại diện theo ủy quyền là bà Đỗ Thị Linh Phương và bà Bùi Thị Vân trình bày:**

Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013, nguyên đơn và bị đơn thực hiện việc thế chấp không thông báo cho Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Sau đây gọi là PTSC Quảng Ngãi) dẫn đến PTSC Quảng Ngãi không biết và không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình. PTSC Quảng Ngãi cho rằng Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 không tuân thủ quy định của pháp luật nên không có giá trị pháp lý đối với PTSC Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 33 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

Về tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 có giá trị tạm tính là 26.115.176.072 đồng bao gồm nhiều hạng mục. Liên quan đến Dự án Nhà máy nhiên liệu sinh học Bio Ethanol Dung Quất Quảng Ngãi thì giữa PTSC Quảng Ngãi và Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí miền Trung (PVC Miền Trung) ký kết 14 hợp đồng kinh tế như đã cung cấp cho Tòa án. Đối với số nợ tại thời điểm hiện nay giữa PTSC Quảng Ngãi và PVC Miền Trung thì PTSC Quảng Ngãi không xác định được vì những lý do sau: Đến nay, các hợp đồng giữa PTSC Quảng Ngãi và PVC Miền Trung chưa được nghiệm thu, thanh quyết toán nên giá trị càng thay đổi theo thực tế và thay đổi khi hai bên thống nhất và quyết toán. Theo Hợp đồng kinh tế, nhiệm vụ của PVC Miền Trung phải lập và cung cấp hồ sơ thanh quyết toán theo quy định. Tuy nhiên đến nay PVC Miền Trung chưa lập đầy đủ hồ sơ thanh quyết

toán cho PTSC Quảng Ngãi nên PTSC Quảng Ngãi chưa đủ cơ sở thanh quyết toán theo quy định của hợp đồng. Hiện nay cả 14 Hợp đồng kinh tế giữa PTSC Quảng Ngãi và Công ty Dầu Khí Miền Trung chưa nghiệm thu, quyết toán.

PTSC Quảng Ngãi không chấp thuận Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013, PTSC Quảng Ngãi đồng ý thanh toán cho PVC Miền Trung theo quy định tại Hợp đồng kinh tế sau khi hoàn thành thủ tục nghiệm thu và Công ty Dầu khí Miền Trung cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ cho PTSC Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất – đại diện theo ủy quyền là bà Hồng Thị Thanh Nga mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.**

Với nội dung nói trên, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 29/2025/KDTM-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định: Căn cứ Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 309, khoản 4 Điều 371, Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 22 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

1. Buộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 03/9/2025 là 143.482.234.587 đồng (Một trăm bốn mươi ba tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu hai trăm ba mươi tư ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng); trong đó: Số tiền nợ gốc: 34.403.043.940 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 109.079.190.647 đồng.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011 kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Dầu khí Miền Trung không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu thực hiện quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 và Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 sau khi thanh, quyết toán theo các hợp đồng hoặc có Bản án, Quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất và Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC theo các hợp đồng đã ký.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam về việc yêu cầu tuyên buộc Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2026, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) có đơn kháng cáo một phần Bản án Sơ thẩm ngày 03/09/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

+ Buộc Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh vay vốn số 5/XL.DK-BLVV ngày 18/08/2011 và các Phụ lục có liên quan, thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT ngày 13/04/2011 và các Phụ lục cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

+ Trường hợp Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung không thanh toán được các nghĩa vụ nợ, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 với Giá trị TSTC tại thời điểm ký HĐTC được xác định căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/01/2013 giữa PVC MT và Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi là: 26.115.176.072 đồng và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 với Giá trị TSTC tại thời điểm ký HĐTC được xác định căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/12/2012 giữa PVC MT và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất là: 26.671.353.638 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; đại diện theo ủy quyền của bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam, giữ nguyên Bản án sơ thẩm KDTM số 29/2025/KDTM-ST ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn và lời trình bày của các đương sự thì thấy:

[1] Đối với yêu cầu buộc Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Viết tắt là PVC - nay là Công ty PetroCons) thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

[1.1] Để bảo đảm cho các khoản vay vốn của PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFC-PVCMT, Công ty PVC (Sau này là Công ty PetroCons) ban hành thư bảo lãnh vay vốn số 15/XLKD-BLVV ngày 18/8/2011 với nội dung chấp thuận cung cấp một thư bảo lãnh cho PVFC Đà Nẵng với giá trị là 220.000.000.000 đồng cho các Hợp đồng tín dụng được ký trong năm 2011 giữa PVFC Đà Nẵng và PVC Miền Trung, sau đó, Công ty PetroCons ban hành các Thư gia hạn bảo lãnh vay vốn số 27/XLKD-BLVV ngày 12/01/2012 và số 33/XLKD-BLVV ngày 13/7/2012 để bảo lãnh cho các khoản vay vốn của PVC Miền Trung tại PVFC Đà Nẵng. Theo đó, Công ty PetroCons bảo lãnh cho các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, tiền phạt và chi phí (nếu có) của PVC Miền trung; trường hợp PVC Miền Trung không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay, lãi phạt và chi phí (nếu có) thì Công ty PetroCons chịu trách nhiệm thanh toán cho PVC Miền Trung theo hợp đồng tín dụng số 01 nói trên, trong phạm vi bảo lãnh. Đây là thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp giữa các bên.

Sau đó, PVC Miền Trung và Tổng Công ty Tài chính và Cổ phần Dầu khí Việt Nam (Viết tắt là PVFC - nay là PVcomBank) thực hiện ký kết các hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện PVcomBank, Công ty PVC Miền Trung và Công ty PetroCons đều thừa nhận tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng số 01 thì chỉ đảm bảo bằng nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty PetroCons, sau đó Công ty PVC Miền Trung và PVcomBank mới thực hiện ký kết các hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ nói trên.

[1.2] Sau khi PVC Miền Trung thế chấp quyền đòi nợ 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 thì ngày 09/7/2013 giữa PVFC và Công ty PetroCons ký kết Biên bản làm việc, tại Mục 1.2 Phần II Biên bản làm việc thể hiện việc PVFC và Công ty PetroCons thống nhất đưa một số tài sản đảm bảo cụ thể để thay thế nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty PetroCons đối với PVC Miền Trung, và "*PVFC đồng ý giải chấp ngay toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh của PVC đối với các khoản vay của PVC Miền Trung tại PVFC (BL 927)...*, *PVC và PVFC cam kết hỗ trợ nhau tối đa trong vấn đề xử lý/thu hồi công nợ của hai bên tại các doanh nghiệp, ngân hàng/tổ chức tín dụng khác có liên quan (BL326)*. Tiếp đó, tại Biên bản làm việc số 1418/BB-XLDK ngày 11/5/2015 giữa Công ty PetroCons và PVcomBank các bên tiếp tục thống nhất nội dung: *PVC cam kết hỗ trợ PVFC trong việc yêu cầu các đơn vị mà PVC có bảo lãnh thực hiện việc trả nợ hoặc bổ sung đủ tài sản đảm bảo cho PVFC ..., PVcomBank đồng ý giải tỏa toàn bộ các nghĩa vụ bảo lãnh của PVC cho PVC Miền Trung...* Như vậy, nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty PetroCons đối với PVC Miền Trung đã được PVFC giải tỏa như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ. Việc PVcomBank cho rằng nghĩa vụ bảo lãnh của Công ty PetroCons chỉ được giải tỏa khi hoàn thành các điều kiện là Công ty PetroCons và PVC Miền Trung hoàn thiện hồ sơ chuyển ngay nguồn thu DQS (số tiền 13 tỷ đồng) về tài khoản thanh toán của PVC Miền Trung mở tại PVcomBank về tiến độ thanh toán nguồn thu các công trình của PTSC Quảng Ngãi mà PVC Miền Trung thực hiện thi công (khoản 26 tỷ đồng) là không đúng. Bởi lẽ: Tại hai văn bản nêu trên chỉ thể hiện Công ty PetroCons có trách nhiệm "hỗ trợ đơn đốc PVC Miền Trung" thực hiện chứ không thể hiện thời điểm Công ty PetroCons được giải tỏa nghĩa vụ là sau khi Công ty PetroCons đã ban hành các nghĩa vụ như PVcomBank trình bày; và thực tế, để thực hiện cam kết, Công ty PetroCons đã ban hành Công văn số 2987/XLDK-TCKT ngày 15/9/2015; Công văn số 3259/XLDK-TCKT ngày 08/10/2015 và Công văn số 1504/XLDK-TCKT ngày 12/5/2016 để đơn đốc PVC Miền Trung. Các văn bản PVFC ban hành sau thời điểm chấp thuận giải tỏa nghĩa vụ bảo lãnh và các Biên bản làm việc giữa PVFC và PVC Miền Trung không được Công ty PetroCons xác nhận nên không có giá

trị thay thế thỏa thuận của Công ty PetroCons và PVFC tại Biên bản làm việc ngày 09/7/2013; Biên bản làm việc ngày 11/5/2015 và Công văn 8034/PVB-XLN ngày 29/7/2015. Do đó, không có căn cứ buộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Công ty PetroCons) thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo yêu cầu của PVFC.

[2] Đối với yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 có giá trị cụ thể theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 08/01/2013 giữa PVC Miền Trung và Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC là: 26.115.176.072 đồng và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 có giá trị cụ thể theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/02/2013 theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/12/2012 giữa PVC Miền trung và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất là: 26.671.353.638 đồng. HĐXX xét thấy:

[2.1] Tại Điều 22 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm quy định: *"Bên có quyền đòi nợ được thế chấp một phần hoặc toàn bộ quyền đòi nợ, bao gồm cả quyền đòi nợ hình thành trong tương lai mà không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ trả nợ"*, do đó, việc PVFC và PVC Miền Trung ký hai Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 và số 02/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 là đúng quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

[2.2] Tại cấp sơ thẩm, Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (Viết tắt là Công ty Tàu Thủy Dung Quất) và Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Viết tắt là Công ty PTSC) với PVC Miền Trung cho rằng các bên chưa thực hiện việc thanh, quyết toán các hợp đồng nên theo thỏa thuận trong các hợp đồng thi công thì chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán của Công ty Tàu thủy Dung Quất và Công ty PTSC đối với PVC Miền Trung, cũng như chưa xác định chính xác giá trị công nợ còn lại, do đó, chưa thể xác định giá trị mà Công ty Tàu thủy Dung Quất và Công ty PTSC phải thanh toán cho PVC Miền Trung.

[2.3] Thế nhưng, tại giai đoạn phúc thẩm, qua các tài liệu do các bên cung cấp gồm báo cáo tài chính, báo cáo thuế, thư xác nhận công nợ, cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Công ty PTSC còn nợ PVC Miền Trung số tiền là 17.991.816.573 đồng; Công ty Tàu thủy Dung Quất còn nợ PVC Miền Trung số tiền là 12.187.779.423 đồng. Như vậy, số tiền mà Công ty PTSC và Công ty Tàu thủy Dung Quất còn nợ PVC Miền Trung có thay đổi (giảm so với yêu cầu khởi kiện ban đầu), tuy nhiên, các đương sự cho rằng hiện tại Công ty Tàu thủy Dung Quất, Công ty PTSC và Công ty Dầu khí Miền Trung chưa thực hiện việc thanh, quyết toán hợp đồng và chưa xác định được giá trị mà Công ty Tàu Thủy Dung Quất, Công ty PTSC phải thanh toán

cho Công ty Dầu khí Miền Trung, các số liệu cung cấp cho Tòa án chỉ là số liệu các bên ghi nhận để báo cáo thuế. Do đó, trường hợp giá trị sau khi quyết toán hợp đồng thể hiện Công ty Tàu thủy Dung Quất và Công ty PTSC vẫn còn phải thanh toán cho Công ty Dầu khí Miền Trung số tiền nhất định nào đó thì PVFC có quyền yêu cầu Công ty Tàu thủy Dung Quất và Công ty PTSC phải chuyển số tiền đó cho PVFC để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Dầu khí Miền Trung. Ngoài ra, cũng cần tính đến trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Công ty Tàu thủy Dung Quất và Công ty PTSC được xác định bởi Bản án, Quyết định của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền.

[2.4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên trường hợp PVC Miền Trung không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho PVFC thì PVFC có quyền yêu cầu thực hiện quyền đòi nợ đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC theo Hợp đồng thế chấp Quyền đòi nợ số 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất theo Hợp đồng thế chấp Quyền đòi nợ số 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 sau khi thanh, quyết toán theo các hợp đồng hoặc có Bản án, Quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi và Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (Viết tắt là PVFC), căn giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVFC) phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 309, khoản 4 Điều 371, Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 22 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;

Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 29/2025/KDTM – ST ngày 03 tháng 09 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

1. Buộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 03/9/2025 là 143.482.234.587 đồng (Một trăm bốn mươi ba tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu hai trăm ba mươi tư ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng); trong đó: Số tiền nợ gốc: 34.403.043.940 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 109.079.190.647 đồng.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2011/HMTD/PVFCĐN–PVCMT ngày 13/04/2011 kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Dầu khí Miền Trung không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu thực hiện quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 01/HĐBĐ/2013 ngày 05/02/2013 và Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số: 02/HĐBĐ/2013 ngày 18/01/2013 sau khi thanh, quyết toán theo các hợp đồng hoặc có Bản án, Quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất và Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC theo các hợp đồng đã ký.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam về việc yêu cầu tuyên buộc Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

II. Về án phí kinh doanh thương mại:

1. Án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 251.482.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 116.791.165 đồng (Một trăm mười sáu triệu bảy trăm chín mươi một nghìn một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2. Án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ đã nộp tại biên lai số 0002715 ngày 24/9/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Mai Vương Thảo



PEOPLE'S COURT
DA NANG CITY

Judgment No.: 19/2026/KDTM-PT
Dated March 31, 2026
Re: "Dispute over Credit Agreement"

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PETROVIETNAM CONSTRUCTION
JOINT STOCK CORPORATION
INCOMING DOCUMENT
No. 1230
Dated May 11, 2026

**IN THE NAME OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
THE PEOPLE'S COURT OF DA NANG CITY**

- The Appellate Trial Panel consists of:

- *Presiding Judge:* Ms. Mai Vuong Thao.
- *Judges:* Ms. Tran Thi Be and Mr. Tran Hoai Son.

- **Court Clerk:** Mr. Huynh Trung Tien - Clerk of the People's Court of Da Nang City.
- **Representative of the People's Procuracy of Da Nang City:** Ms. Vo Hong Thang - Procurator.

On March 31, 2026, at the headquarters of the People's Court of Da Nang City, a public appellate trial was held for the commercial case docketed as No. 38/2025/TLPT-KDTM dated November 5, 2025, regarding a "*Credit Contract Dispute.*"

The case was heard following an appeal against the First-instance Commercial Judgment No. 29/2025/KDTM-ST dated September 3, 2025, issued by the People's Court of District 1 - Da Nang.

According to the Decision to Bring the Case to Appellate Trial No. 02/2026/QDPT-KDTM dated January 5, 2026; the Decision on Adjournment of the Court Hearing No. 41/2026/QD-TA dated January 30, 2026; the Notice of Change of Court Hearing No. 63/TB-TA dated February 12, 2026; the Notice of Rescheduling the Court Hearing No. 63/TB-TA dated February 25, 2026; and the Decision on Temporary Suspension of the Appellate Court Hearing No. 125/2026/QD-PT dated March 9, 2026, by the People's Court of Da Nang City, between the following litigants:

*** Plaintiff: Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank)**

- *Headquarters address:* No. 22 Ngo Quyen, Cua Nam Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City.
- *Legal Representative:* Mr. Nguyen Dinh Lam – Title: Chairman of the Board of Directors.
- *Authorized Representatives:* Ms. Nguyen Thi Kim Xuan, Mr. Hoang The Quang, Ms. Phan Thi Thanh Huong, Mr. Nguyen Van Linh, and Ms. Huynh

Thi Trung Phuong (under Power of Attorney No. 3016/UQ-PVB dated February 18, 2025).

Contact Address: 1st Floor, PVcomBank Building, No. 02, 30 Thang 4 Street, Hoa Cuong Ward, Da Nang City.

(Mr. Quang and Ms. Phuong were present; Mr. Linh and Ms. Huong were absent).

* **Defendant:** Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company; Head office address: 3rd Floor, Shome Building, No. 186, 30/4 Street, Hoa Cuong Ward, Da Nang City.

(Legal Representative: Mr. Le Tuan Nguyen – Title: Director (Present)).

* **Persons with Related Rights and Obligations:**

- **Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation;** Head office address: 14th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City. **Legal Representative:** Mr. Tran Quoc Hoan – Title: General Director. **Authorized Representative:** Ms. Khong Thi Thu An – Born in 1972. Position: Legal Officer of Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation (Under Power of Attorney No. 606/UQ-XLDK dated May 30, 2025). Ms. An is present.
- **Dung Quat Shipbuilding One Member Company Limited;** Head office address: East Industrial Zone, Dung Quat Economic Zone, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province. **Legal Representative:** Nguyen Anh Minh – Title: General Director. **Authorized Representative:** Ms. Hong Thi Thanh Nga – Born in 1979. Position: Deputy Manager of Human Resources & Training Department in charge of Legal Affairs (Under Power of Attorney No. 630/UQ-PVSM dated August 6, 2025).
- **PTSC Quang Ngai Port Service Joint Stock Company;** Head office address: Lot 4H, Ton Duc Thang Street, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province. **Legal Representative:** Mr. Le Hong Phong – Title: Director. **Authorized Representatives:** Ms. Do Thi Linh Phuong – Legal Staff and Ms. Bui Thi Van – Legal Staff (Under Power of Attorney for litigation participation No. 477/UQ-DKQN dated March 10, 2025); Mr. Ho Vu Duy – Position: Deputy Manager of Finance and Accounting Department (Under Power of Attorney for litigation participation No. 768/UQ-DKQN dated March 27, 2026).

According to the appeal by Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank), the plaintiff in the case.

CASE CONTENT

**** During the legal proceedings and at the trial, the plaintiff, Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank, represented by authorized representatives Mr. Hoang The Quang and Ms. Huynh Thi Trung Phuong, stated:***

1. Credit Relationship:

During its business operations, Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company (hereinafter referred to as "PVC Mien Trung") obtained loans from Petrovietnam Finance Joint Stock Corporation (hereinafter referred to as "PVFC") – now known as Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (hereinafter referred to as "PVcomBank") – under the terms and conditions of Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011, and its attached Addenda ("Credit Agreement No. 01"), with the specific details as follows:

Credit Line Agreement	No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated 13/04/2011
Commitment value	Credit line of VND 220 billion, including: Loan outstanding balance of VND 150 billion and Guarantee outstanding balance of VND 70 billion.
Purpose of loan	Credit facility for working capital replenishment and/or issuance of letters of guarantee.
Disbursement term	12 months from the signing date of the Credit Agreement
Loan Interest Rate	In-term Interest: As notified by PVB at the time of disbursement and applicable to each specific Promissory Note Overdue Interest: 150% of the in-term interest rate. Late Payment Penalty: 5% of the late-paid interest and/or fees. (Current interest rates: 13.2%/year. Applicable overdue interest rate: 19.8%/year.
Term of loan	06 months/Promissory Note

During the implementation of Credit Agreement No. 01, PVcomBank disbursed funds via telegraphic transfer to the accounts of third parties (as requested by PVC Mien Trung). The total disbursed amount is 198,183,710,333 VND under 12 Acknowledgments of Debt (Promissory Notes), specifically as follows:

No	Number of the Promissory Note	Disbursement amounts (VND)	Date of disbursement	Outstanding Principal Balance
1	01/Quarter II/2011	19.379.247.926	22/04/2011	-
2	02/Quarter II/2011	6.357.095.050	28/04/2011	-
3	03/Quarter II/2011	11.102.675.431	10/05/2011	-
4	04/Quarter II/2011	34.818.711.139	08/05/2011	-
5	05/Quarter II/2011	9.622.749.240	01/06/2011	-
6	06/Quarter II/2011	16.965.108.700	07/07/2011	-
7	07/Quarter II/2011	16.250.000.000	08/08/2011	-
8	08	3.580.638.000	31/08/2011	-

9	09/Quarter IV/2011	22.407.204.801	19/10/2011	6.500.571.711
10	10/Quarter IV/2011	22.988.872.672	22/11/2011	22.988.872.672
11	11/Quarter IV/2011	4.913.599.557	23/12/2011	4.913.599.557
12	12/Quarter 1/2012	29.797.807.817	18/01/2012	-
	Total	198.183.710.333		34.403.043.940

Credit Agreement No. 01 was amended and supplemented by Addendum to Credit Agreement No.: PL01/01/2011/HMTD/PVFCND-PVCMT dated October 15, 2012:

Article 1: Amendment to Clause 5.2, Article 5 of the Agreement regarding Principal and Interest Repayment:

+ Both parties agree to adjust the principal and interest repayment schedule (agreeing to loan restructuring) as follows:

Acknowledgments of Debt (Promissory Notes)	Amounts (VND)	Date of restructure	Post-restructuring maturity date
Note No. 8	3.580.638.000	01/6/2012	26/3/2013
Note No. 9	22.407.204.801	01/6/2012	19/3/2013
Note No. 10	22.988.872.672	01/6/2012	26/3/2013
Note No. 11	4.913.599.557	01/6/2012	26/3/2013
Note No. 12	29.797.807.817	01/7/2012	26/12/2012

Overdue interest and accrued interest shall be paid concurrently with the principal repayment periods.

No	Note number	Interest rate as per the Promissory Note	Applicable rate
1	08	From August 31, 2011, to February 29, 2012: Interest rate of 22.0%/year.	From December 26, 2012, to June 13, 2013: In-term interest rate is 15%/year (under Notice No. 1280/TB-TCDK-CNĐN dated December 27, 2012) => Overdue interest rate = 22.50%/year.
2	09/Quarter IV/2011	From October 19, 2011, to April 19, 2012: Interest rate of 22.0%/year.	
3	10/Quarter IV/2011	From November 22, 2011, to May 22, 2012: Interest rate of 22.0%/year.	
4	11/Quarter IV/2011	From December 26, 2011, to March 25, 2012: Interest rate of 22.0%/year. From March 26, 2012, the rate is adjusted every 03 months.	
5	12/Quarter 1/2012	From January 19, 2012, to March 25, 2012: Interest rate of 22%. From March 26, 2012, the rate is adjusted every 03 months.	
			From June 14, 2013, to December 31, 2014: In-term interest rate is 13%/year (under Notice No. 1280/TB-TCDK-CNĐN dated December 27, 2012) => Overdue interest rate = 19.50%/year

2. Security Measures:

2.1. Security by Letter of Guarantee for the Credit Agreement

To secure the performance of PVC Mien Trung's obligations under the Credit Agreement at PVcomBank, PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (hereinafter referred to as "PVC") provided a guarantee for PVC Mien Trung under Loan Guarantee Letter No. 07/XLDK-BLVV dated April 09, 2011 ("Guarantee Letter No. 07") with a total guarantee value of VND 220,000,000,000. The guarantee period was from the signing date until the end of December 31, 2011.

On August 18, 2011, PVC issued Guarantee Letter No. 15/XLDK-BLVV ("Guarantee Letter No. 15") to replace Guarantee Letter No. 07, with the following content:

Guaranteed amount: VND 220,000,000,000, in which: Loan guarantee: VND 150,000,000,000 and guarantee for the issuance of letters of guarantee: VND 70,000,000,000.

Guaranteed obligations: Obligations to repay principal, interest, penalties, and costs (if any) incurred by PVC Mien Trung at PVFC (now PVcomBank) under the Credit Agreements signed in 2011 between PVC Mien Trung and PVFC.

Guarantee period: The guarantee is effective from the signing date and shall expire when PVC Mien Trung has fully settled all principal, interest, default interest, and costs (if any) to PVFC under the Credit Agreements signed in 2011.

(Guarantee Letter No. 15 was extended under Loan Guarantee Extension Letter No. 27/XLTK-BLVV dated January 12, 2012, and Loan Guarantee Extension Letter (2nd time) No. 33/XLTK-BLVV dated July 13, 2012; the guaranteed amount was VND 53,890,315,030).

Regarding PVC's claim that its guarantee obligations have been released, PVcomBank's opinion is as follows: Minutes of Meeting No. 1418/BB-XLTK dated May 11, 2015, were intended only to record the working contents between PVC and PVcomBank as a basis for the parties to perform tasks/finalize relevant documents in accordance with the regulations of PVC and the Bank (including the submission of plans and fulfillment of relevant conditions); it has no direct legal effect. According to the minutes, PVcomBank only agreed to release the guarantee obligations for PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation ("PVC") if PVC and PVC Mien Trung fully satisfied the following attached conditions, including:

- + PVC and PVC Mien Trung shall finalize the documentation to immediately transfer the revenue source from DQS (amounting to VND 13 billion) to PVC Mien Trung's payment account opened at PVcomBank for debt recovery purposes;
- + PVC Mien Trung shall send a notice to PVcomBank regarding the payment progress of revenues from projects for PTSC Quang Ngai performed by PVC Mien Trung (an amount of VND 26 billion);

After signing the minutes, PVcomBank repeatedly notified PVC and PVC Mien Trung via Official Dispatch No. 8034/PVB-XLN dated July 29, 2015, regarding the release of PVC's guarantee obligations for PVC Mien Trung's loans at PVcomBank; Official Dispatch No. 8901/PVB-XLN dated August 19, 2015, regarding the release of PVC's guarantee obligations; Minutes of Meeting dated September 16, 2015, between PVC Mien Trung and PVcomBank regarding the release of PVC's guarantee obligations; Official Dispatch No. 10137/PVB-XLN dated September 23, 2015, regarding obstacles in releasing guarantee obligations; Official Dispatch No. 10639/PVB-XLN dated October 06, 2015, regarding the termination of PVC's guarantee obligations for PVC Mien Trung's loans at PVcomBank, etc.

Based on PVcomBank's documents, PVC also issued documents to the Representative of PVC's capital at PVC Mien Trung to fulfill the conditions for releasing guarantee obligations at PVcomBank, specifically: Document No. 2987/XLTK-TCKT dated September 15, 2015, regarding the report on the status of debt settlement at PVcomBank and working with the Bank

to release the Corporation's guarantee obligations; and Official Dispatch No. 3259/XLTK-TCKT dated October 08, 2015, regarding the fulfillment of obligations towards PVcomBank.

However, since PVC and PVC Mien Trung failed to fulfill the required conditions, PVcomBank did not agree to release the entirety of the guarantee obligations under Minutes of Meeting No. 1418/BB-XLTK dated May 11, 2015.

2.2. Security by Mortgage Agreements

To secure all debt obligations under Credit Agreement No. 01, PVC Mien Trung used its own assets to mortgage to PVcomBank under Mortgage Agreements signed and registered for secured transactions in accordance with regulations, specifically:

- *Mortgage Agreement for Receivables No.: 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013, with:*
 - o **Collateral (Receivables):** All accounts receivable and rights to demand debt of PVC Mien Trung from Quang Ngai Petroleum Services Joint Stock Company (related to the Bio-Ethanol Dung Quat Quang Ngai Plant Project) and any accounts receivable or rights to demand debt of PVC Mien Trung arising after the signing of the Mortgage Agreement for Receivables (under Clause 1.7, Article 7 of the Mortgage Agreement).
 - o The value of the mortgaged assets at the time of signing the mortgage agreement was determined based on the Debt Reconciliation Minutes dated January 08, 2013, between PVC Mien Trung and Quang Ngai Petroleum Services Joint Stock Company as: **VND 26,115,176,072**.
 - o **Secured Obligations:** To secure all debt obligations arising from the Credit Agreement or any other agreements or contracts established and signed between PVC Mien Trung and PVcomBank.
 - o The parties further agreed that the valuation of the mortgaged assets mentioned above does not apply to the disposal of collateral (under Clause 3.3, Article 3 of the Mortgage Agreement).
 - o The Mortgage Agreement was registered as a secured transaction in accordance with regulations.

In addition, according to the Revenue Management Agreement No. 16/PVFC-PVC MT-PTSCQN signed on June 12, 2012, to ensure PVC Mien Trung's repayment sources under the Credit Agreements and other contracts/agreements between PVFC and PVC Mien Trung, Quang Ngai Petroleum Services Joint Stock Company committed to paying all of PVC's revenue sources into PVC Mien Trung's account at PVFC.

Mortgage Agreement for Receivables No.: 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013, with:

Collateral (Receivables): All accounts receivable arising from economic contracts between PVC Mien Trung and Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd (including 06 specific

economic contracts) and any accounts receivable or rights to demand debt of PVC Mien Trung arising after the signing of this Mortgage Agreement.

The value of the mortgaged assets at the time of signing the mortgage agreement was determined based on the Debt Reconciliation Minutes dated December 17, 2012, between PVC Mien Trung and Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd as: VND 26,671,353,638.

Secured Obligations: To secure all debt obligations arising from the Credit Agreement or any other agreements or contracts established and signed between PVC Mien Trung and PVcomBank.

The parties further agreed that the valuation of the mortgaged assets mentioned above does not apply to the disposal of collateral (under Clause 3.3, Article 3 of the Mortgage Agreement).

The Mortgage Agreement was registered as a secured transaction in accordance with regulations.

In addition, according to the Revenue Management Agreement No. 17/PVFC-PVC MT-PTSCQN signed on June 12, 2012, to ensure PVC Mien Trung's repayment sources under the Credit Agreements and other contracts/agreements between PVFC and PVC Mien Trung, Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd committed to paying all of PVC Mien Trung's revenue sources into PVC Mien Trung's account at PVFC.

3. Performance of the Credit Agreement:

During the performance of Credit Agreement No. 01, PVcomBank proceeded with disbursements as agreed in the contract; however, PVC Mien Trung failed to fully perform its payment obligations under the Agreement. Consequently, PVcomBank has repeatedly worked with and sent written requests to PVC Mien Trung demanding the fulfillment of its payment obligations, yet PVC Mien Trung has still failed to perform its obligations as committed.

Due to PVC Mien Trung's failure to perform its debt payment obligations, PVcomBank sent numerous written requests demanding that PVC fulfill its guarantee obligations for PVC Mien Trung's loans at PVcomBank. However, PVC has failed to properly perform its guarantee obligations as stipulated in the Letter of Guarantee.

On June 25, 2015, PVcomBank sold PVC Mien Trung's debt under Credit Agreement No. 01 to VAMC pursuant to Debt Purchase and Sale Agreement No. 5798/2015/MBN.VAMC1-PVCOMBANK and the Amendment and Supplement Agreement to the Debt Purchase and Sale Agreement No. 8608/2017/MBN1.VAMC1-PVCOMBANK dated July 14, 2017. Simultaneously, VAMC re-authorized PVcomBank to continue processing the loan in accordance with the provisions of Authorization Agreement No.

5799/2015/UQ.VAMC1-PVCOMBANK dated June 25, 2015, and the Amendment and Supplement Agreement No. 9876/2017/UQ1.VAMC1-PVCOMBANK signed on October 17, 2017.

Following the authorization from VAMC, PVcomBank continued to demand that PVC Mien Trung perform its payment obligations under Credit Agreement No. 01; however, PVC Mien Trung persisted in its failure to repay the debt. Accordingly, as of May 31, 2021, the total outstanding amount owed by PVC Mien Trung to VAMC arising from Credit Agreement No. 01 was temporarily calculated at VND 114,040,109,579 (comprising: Principal: VND 34,403,043,940 and Interest: VND 79,637,065,639).

Consequently, VAMC was compelled to initiate a lawsuit against PVC Mien Trung at a competent People's Court to resolve the dispute.

On February 27, 2025, PVcomBank repurchased the debt under Credit Agreement No. 01 of Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company from VAMC pursuant to Debt Purchase and Sale Agreement No. 30/2025/BN.VAMC-PVCOMBANK (the debt previously transferred by PVcomBank to VAMC under Debt Purchase and Sale Agreement No. 5798/2015/MBN.VAMC1-PVCOMBANK dated June 25, 2015). Accordingly, PVcomBank received the reassignment of creditor rights and continues to manage and recover the debt under Credit Agreement No. 01 signed between PetroVietnam Construction Mien Trung JSC and PVcomBank.

Thus, as of September 03, 2025, the total amount owed by PVC Mien Trung to PVcomBank arising from Credit Agreement No. 01 is temporarily calculated at **VND 143,482,234,587** (comprising: Principal: VND 34,403,043,940 and Overdue Interest: VND 109,079,190,647). At the trial, PVcomBank did not agree to a partial interest waiver as requested by PVC Mien Trung, but stated it would consider such a request only when PVC actually performs its repayment obligations.

4. Requests for Court Resolution:

To protect its legal rights and interests, PVcomBank respectfully requests the People's Court of District 1 - Da Nang to bring the case to trial and resolve the following requests:

1. Compel Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company to pay PVcomBank the principal and arising interest under Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011, and its Addenda, which is temporarily calculated as of September 03, 2025, in the total amount of VND 143,482,234,587 (comprising: Principal: VND 34,403,043,940 and Overdue Interest: VND 109,079,190,647).

2. Compel Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company to continue paying PVcomBank the interest and fees arising under Credit Line Agreement No.

01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011, and its Addenda from September 04, 2025, until the loan is fully settled.

3. Compel PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation to perform its guarantee obligations under Loan Guarantee Letter No. 15/XLDK-BLVV dated August 18, 2011, and relevant loan guarantee letters, to pay the entire principal and interest arising under Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011, and its Addenda to PVcomBank.

The guarantee value and guarantee period of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation shall be implemented in accordance with Loan Guarantee Letter No. 15/XLDK-BLVV dated August 18, 2011.

In case Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company fails to settle its debt obligations, PVcomBank shall have the right to request the competent civil judgment enforcement agency to distrain and dispose of the mortgaged assets under Mortgage Agreement for Receivables No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013, and Mortgage Agreement for Receivables No. 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013.

** During the legal proceedings at the trial, the Defendant – Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company, represented by its legal representative, Mr. Le Tuan Nguyen, stated as follows:* Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company agrees with the signing of the credit agreement and the agreements securing the loan as presented by the Plaintiff, specifically:

1. Credit Relationship: During its business operations, Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company (“PVC Mien Trung”) borrowed capital from PetroVietnam Finance Joint Stock Corporation (“PVFC”) – now Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (“PVcomBank”) – under Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011. Credit Agreement No. 01 was amended and supplemented by Addendum to Credit Agreement No. PL01/01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated October 15, 2012.

In execution of Credit Agreement No. 01, PVcomBank disbursed the funds via bank transfer to the accounts of third parties (at the request of PVC Mien Trung).

2. Security Measures:

2. Security by Letter of Guarantee for the Credit Agreement

To secure the performance of PVC Mien Trung’s obligations under the Credit Agreement at PVcomBank, PVC provided a guarantee for PVC Mien Trung under Loan Guarantee Letter No. 07/XLDK-BLVV dated April 09, 2011 (“**Guarantee Letter No. 07**”) with a total guarantee value of **VND 220,000,000,000**. The guarantee period was from the signing date until the end of December 31, 2011.

On August 18, 2011, PVC issued Guarantee Letter No. 15/XLDK-BLVV (“**Guarantee Letter No. 15**”) to replace Guarantee Letter No. 07, with the following content:

- **Guaranteed amount:** VND 220,000,000,000, in which: Loan guarantee: VND 150,000,000,000 and guarantee for the issuance of letters of guarantee: VND 70,000,000,000.
- **Guaranteed obligations:** Obligations to repay principal, interest, penalties, and costs (if any) incurred by PVC Mien Trung at PVFC (now PVcomBank) under the Credit Agreements signed in 2011 between PVC Mien Trung and PVFC.
- **Guarantee period:** The guarantee is effective from the signing date and shall expire when PVC Mien Trung has fully settled all principal, interest, default interest, and costs (if any) to PVFC under the Credit Agreements signed in 2011.

(Guarantee Letter No. 15 was extended under Loan Guarantee Extension Letter No. 27/XLDK-BLVV dated January 12, 2012, and Loan Guarantee Extension Letter (2nd time) No. 33/XLDK-BLVV dated July 13, 2012; the guaranteed amount was **VND 53,890,315,030**).

2.2. Security by Mortgage Agreements

To secure all debt obligations under Credit Agreement No. 01, PVC Mien Trung used its own assets to mortgage to PVcomBank under specific Mortgage Agreements:

- **Mortgage Agreement for Receivables No.: 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013, with:**
 - **Collateral (Receivables):** All accounts receivable and rights to demand debt of PVC Mien Trung from Quang Ngai Petroleum Services Joint Stock Company (related to the Bio-Ethanol Dung Quat Quang Ngai Plant Project) and any accounts receivable of PVC Mien Trung arising after the signing of this Mortgage Agreement.
 - **Secured obligations:** To secure all debt obligations arising from the Credit Agreement or any other agreements or contracts established and signed between PVC Mien Trung and PVcomBank.
 - The value of the receivables according to the Debt Reconciliation Minutes dated January 08, 2013, was **VND 26,115,176,072**. The value of the receivables according to the Confirmation Letter dated January 19, 2021, was **VND 17,991,816,573**. Regarding the current value of the receivables, as the parties have not yet performed a debt reconciliation, no documentation is available.
- **Mortgage Agreement for Receivables No.: 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013, with:**
 - **Collateral (Receivables):** All accounts receivable arising from economic contracts between PVC Mien Trung and Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd (including 06 specific economic contracts) and any accounts receivable of PVC Mien Trung arising after the signing of this Mortgage Agreement.
- **Secured obligations:** To secure all debt obligations arising from the Credit Agreement or any other agreements or contracts established and signed between PVC Mien Trung and PVcomBank.

- **The value of receivables as of January 08, 2013, was VND 27,819,166,781.** Regarding the current value of the receivables, as the parties have not yet performed a debt reconciliation, no documentation is available.

3. Performance of the Credit Agreement and opinions on the Plaintiff's claims: Due to economic difficulties, PVC Mien Trung failed to pay the principal and interest as agreed in the contract. To date, PVC Mien Trung confirms that the total amount arising from Credit Agreement No. 01 as of September 03, 2025, is: **VND 143,482,234,587** (comprising: Principal: VND 34,403,043,940 and Overdue Interest: VND 109,079,190,647). At the trial, PVC Mien Trung requested a partial interest reduction for the portion of the principal that has been repaid.

Regarding security measures:

- **As for PVC's guarantee obligations:** This obligation was terminated under Minutes of Meeting No. 1418/BB-XLDK dated May 11, 2015. Regarding the documents issued by PVC, namely Official Dispatch No. 2987/XLDK-TCKT dated September 15, 2015 (provided by PVC), Official Dispatch No. 3259/XLDK-TCKT dated October 08, 2015, and Official Dispatch No. 1504/XLDK-TCKT dated May 12, 2016 (provided by PVcomBank), PVC Mien Trung contends that these were merely reminders for PVC Mien Trung to repay the debt to PVcomBank as agreed in Minutes of Meeting No. 1418/BB-XLDK dated May 11, 2015.
- **As for the mortgage of receivables** under economic contracts between PVC Mien Trung and Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd., and PTSC Quang Ngai Petroleum Services JSC: Since the parties have not yet completed final settlement or contract liquidation, the debt amount cannot be determined. Therefore, there is no basis to dispose of the collateral (receivables) as prescribed. Upon completion of the final settlement, PVC Mien Trung commits to transferring the entire amount (principal and interest as regulated) to PVC Mien Trung's account at PVcomBank for debt repayment.

Presentation by the person with related rights and obligations – PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (authorized representative: Ms. Khong Thi Thu An):

I. Context of the Guarantee: To facilitate the supplement of working capital for PVC Mien Trung, PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (hereinafter referred to as **PetroCons**) issued letters of guarantee to secure the obligations of principal repayment, interest, penalties, and costs (if any) incurred by PVC Mien Trung at PetroVietnam Finance Joint Stock Corporation – Da Nang Branch (PVFC Da Nang). From 2010 to 2012, PetroCons sequentially issued letters of guarantee at the request of PVC Mien Trung to secure its repayment obligations to PVFC Da Nang, now PVcomBank, under medium-term and short-term credit line agreements, including:

1. **Guarantee Letter No. 03/2010/XLDK-BLNB dated March 09, 2010:** Agreeing to provide a guarantee for PVC Mien Trung valued at VND 12,000,000,000 to secure PVC

Mien Trung's responsibilities in performing its obligations under a medium-term credit agreement with PVFC Da Nang for the purpose of "borrowing medium and long-term capital for purchasing machinery and equipment." This guarantee became effective from the first disbursement date of the Credit Agreement and expires when PVFC Da Nang has been fully paid all obligations stated in the Credit Agreement by PVC Mien Trung or PetroCons, but no later than March 08, 2015.

2. **Loan Guarantee Letter No. 07/2011-XLDK-BLVV dated April 09, 2011:** Agreeing to provide a guarantee for PVC Mien Trung valued at VND 220,000,000,000. In which: Loan guarantee was VND 150,000,000,000 and guarantee for issuing letters of guarantee was VND 70,000,000,000, to secure the repayment of principal, interest, penalties, and costs (if any) of PVC Mien Trung at PVFC Da Nang for credit agreements signed in 2011 between PVFC Da Nang and PVC Mien Trung, with the term from the signing date until the end of December 31, 2011.

On August 18, 2011, PetroCons issued **Loan Guarantee Letter No. 15/XLDK-BLVV**, agreeing to provide a guarantee to PVFC Da Nang valued at VND 220,000,000,000. In which: Loan guarantee was VND 150,000,000,000 and guarantee for issuing letters of guarantee was VND 70,000,000,000, to secure the repayment of principal, interest, penalties, and costs (if any) of PVC Mien Trung at PVFC Da Nang for credit agreements signed in 2011. However, this guarantee is effective from the signing date and expires only when the guaranteed party has fully settled the principal, interest, penalties, and costs (if any) to the beneficiary for credit agreements disbursed and acknowledged in 2011 within the scope of the guarantee. Guarantee Letter No. 15 replaced Guarantee Letter No. 07 dated April 09, 2011.

On December 19, 2011, PVC Mien Trung sent document No. 1679/PVC-TCKT to PetroCons requesting an extension of Guarantee Letter No. 15 to secure obligations for credit agreements disbursed and acknowledged in 2012.

On December 27, 2011, PVC Mien Trung continued to send document No. 1719/PVC-TCKT to PetroCons requesting an extension of Guarantee Letter No. 15 to be effective for disbursements and debt acknowledgments in 2012.

On January 09, 2012, the Chairman of the Board of Directors of PetroCons issued Decision No. 12/QĐ-XLDK approving the extension of the loan guarantee for PVC Mien Trung at PVFC Da Nang, with an extended guarantee amount of **VND 111,653,192,731** and an extension period from January 01, 2012, to June 26, 2012.

3. **Loan Guarantee Extension Letter No. 27/XLDK-BLVV dated January 12, 2012:** Agreeing to provide a guarantee for PVC Mien Trung valued at **VND 111,653,192,731**; the guarantee is effective from January 01, 2012, and expires when all principal, interest, default interest, and costs (if any) under the Credit Agreement have been fully paid by PVC Mien Trung to PVFC Da Nang, but no later than June 26, 2012.

On June 12, 2012, PVC Mien Trung sent document No. 495/XLDKMT-TCKT requesting PetroCons to extend Loan Guarantee Letter No. 27 for PVC Mien Trung at PVFC Da Nang until December 31, 2012, with a guarantee amount of **VND 83,688,122,847**.

On June 18, 2012, PVC Mien Trung sent document No. 5215/XLDKMT-TCKT requesting PetroCons to extend the loan guarantee with a guarantee amount of **VND 83,688,122,847** until December 31, 2012.

4. **Loan Guarantee Extension Letter No. 33/XLDK-BLVV dated July 13, 2012:** Agreeing to provide a guarantee for PVC Mien Trung valued at **VND 53,890,315,030**; agreeing to adjust certain contents of Loan Guarantee Extension Letter No. 27; the approved extension amount is **VND 53,890,315,030**, with the extension period from June 23, 2012, to December 26, 2012, to secure PVC Mien Trung's loans at PVFC Da Nang under Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFC-PVCMT, as per the attached detailed loan notes (including loan notes No. 08, 09, 10, and 11 of Quarter IV/2011).

II. Termination of Guarantee Obligations

1. On July 09, 2013, PetroCons and PVFC signed a Minutes of Meeting, agreeing that:

- PetroCons' guarantee obligations toward PVC Mien Trung shall be fully released;
- PVC Mien Trung's debt repayment obligations shall be performed directly by PVC Mien Trung; PetroCons shall direct PVC Mien Trung to develop a debt repayment plan.

2. On May 11, 2015, the two parties prepared Minutes No. 1418/BB-XLDK, reaffirming: "Full release of PetroCons' guarantee obligations for PVC Mien Trung."

3. On July 29, 2015, PVcomBank issued Official Dispatch No. 8034/PVB-XLN, officially confirming the release of PetroCons' guarantee obligations regarding PVC Mien Trung's loans at PVcomBank.

Regarding PVcomBank's Official Dispatch No. 10639/PVB-XLN dated October 06, 2015, this is a unilateral document. According to the principles of civil contract execution, a unilateral document does not have the value to replace, adjust, or negate a valid bilateral agreement unless re-agreed upon by the parties in a new written document. Therefore, Official Dispatch No. 10639/PVB-XLN is not valid to nullify the signed and executed Minutes No. 1418/BB-XLDK.

Regarding the documents issued by PetroCons, namely Official Dispatch No. 2987/XLDK-TCKT dated September 15, 2015; Official Dispatch No. 3259/XLDK-TCKT dated October 08, 2015; and Official Dispatch No. 1504/XLDK-TCKT dated May 12, 2016, these are internal documents intended to urge and direct PVC Mien Trung to complete procedures for debt repayment commitments to PVcomBank as agreed in Minutes No. 1418/BB-XLDK dated May 11, 2015. These are internal administrative documents reflecting the relationship between a parent company and its subsidiary and do not give rise to, restore, or extend the released

guarantee obligations. Whether PVC Mien Trung complies with the directions or not does not affect the legal validity of Minutes No. 1418/BB-XLTK signed between PetroCons and PVcomBank.

In fact, PVC Mien Trung's loans were initially secured by PetroCons' guarantee obligations. During the guarantee execution process, many new security measures were signed and implemented for PVcomBank to agree to release PetroCons' guarantee obligations, specifically:

- **On December 26, 2012:** PVC Mien Trung signed Security Agreement No. 06/HĐBĐ/2012 ("Security Agreement No. 06") with PVFC Da Nang, whereby the assets were 05 automobiles owned by PVC Mien Trung.
- **PVC Mien Trung was required to use revenues** from the transfer of the Polypropylene packaging plant project in Dung Quat and receivables from PTSC and PTSC Quang Ngai to pay all debt obligations under the Credit Agreement to PVFC Da Nang.
- **On January 18, 2013:** PVC Mien Trung signed Mortgage Agreement for Receivables No. 02/HĐBĐ/2013 ("Mortgage Agreement No. 02") with PVFC Da Nang, in which the collateral included: all accounts receivable of PVC Mien Trung from economic contracts between PVC Mien Trung and PTSC Quang Ngai that PTSC Quang Ngai is obligated to pay to PVC Mien Trung.
- **On February 05, 2013:** PVC Mien Trung signed Mortgage Agreement for Receivables No. 01/HĐBĐ/2013 ("Mortgage Agreement No. 01") with PVFC Da Nang, in which the collateral included: all accounts receivable of PVC Mien Trung from economic contracts between PVC Mien Trung and Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd that Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd is obligated to pay to PVC Mien Trung.
- **On April 22, 2013:** PVC Mien Trung signed Share Pledge Agreement No. 03/HĐBĐ/2013 ("Share Pledge Agreement No. 03") with PVFC Da Nang for 1,130,000 shares of Nha Trang Petroleum Investment Joint Stock Company with a par value of VND 11,300,000,000 to secure PVC Mien Trung's debt obligations stated in the Credit Agreements.
- **On September 06, 2013:** PVC Mien Trung and PVFC Da Nang proceeded with the handover of share ownership certificates resulting from the transfer of PVC Mien Trung's capital contribution in Hoa Cam Industrial Park Investment JSC to PVFC.

III. Legal Grounds proving the Termination of Guarantee Obligations

1. Clause 4, Article 439 of the 2005 Civil Code stipulates: *"Guarantee obligations shall terminate in the following cases: The beneficiary exempts the guarantor from performing the obligations."* In this case, PVcomBank, as the beneficiary, signed Minutes of Meeting and issued official documents confirming the release of PetroCons' guarantee obligations. This constitutes an act of exempting the guarantor from its obligations.

2. Clause 2, Article 440 of the 2005 Civil Code stipulates: *"When the guarantee obligation terminates, the guarantor is no longer responsible for performing the obligation on behalf of the guaranteed party."* Thus, PetroCons no longer holds any responsibility regarding PVC Mien Trung's principal obligations at PVcomBank.

3. Additionally, according to Article 388 and Article 423 of the 2005 Civil Code, the Minutes of Meeting between PVcomBank and PetroCons satisfy all conditions to be recognized as a valid civil agreement, serving as the basis for establishing, modifying, or terminating the guarantee obligations.

IV. Proposals

Based on the above analysis, the guarantee obligations of PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation have terminated. Therefore, PVcomBank's claims against PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation in the credit contract dispute with PetroVietnam Construction Mien Trung JSC are not accepted.

The person with related rights and obligations – PTSC Quang Ngai Petroleum Services Joint Stock Company, represented by authorized representatives Ms. Do Thi Linh Phuong and Ms. Bui Thi Van, stated as follows:

Regarding the Mortgage Agreement for Receivables No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013: the Plaintiff and the Defendant executed the mortgage without notifying PTSC Quang Ngai Petroleum Services JSC (hereinafter referred to as **"PTSC Quang Ngai"**), resulting in PTSC Quang Ngai being unaware and unable to exercise its rights and obligations. PTSC Quang Ngai contends that Mortgage Agreement No. 02/HĐBĐ/2013 failed to comply with legal regulations and therefore holds no legal effect toward PTSC Quang Ngai under Article 33 of Decree No. 21/2021/NĐ-CP dated March 19, 2021.

Regarding the collateral: Under Mortgage Agreement No. 02/HĐBĐ/2013, the temporarily calculated value is VND 26,115,176,072, covering various items. Related to the Bio-Ethanol Dung Quat Quang Ngai Plant Project, PTSC Quang Ngai and PetroVietnam Construction Mien Trung JSC (PVC Mien Trung) signed 14 economic contracts as provided to the Court. Regarding the current debt between PTSC Quang Ngai and PVC Mien Trung, PTSC Quang Ngai cannot determine the exact amount for the following reasons: To date, the contracts between PTSC Quang Ngai and PVC Mien Trung have not undergone inspection, acceptance, or final settlement; thus, the value remains subject to change based on actual performance and final agreement between the parties. According to the economic contracts, PVC Mien Trung is responsible for preparing and providing final settlement dossiers. However, as PVC Mien Trung has not yet provided complete dossiers, PTSC Quang Ngai lacks the basis for final settlement. Currently, all 14 economic contracts remain without final inspection and settlement.

PTSC Quang Ngai does not accept Mortgage Agreement No. 02/HĐBĐ/2013. PTSC Quang Ngai agrees to pay PVC Mien Trung according to the economic contracts only after the

completion of inspection and acceptance procedures and upon PVC Mien Trung providing full and valid payment dossiers.

The person with related rights and obligations – Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd, represented by Ms. Hang Thi Thanh Nga, despite being legally summoned, failed to appear at Court and provided no written statement of opinion.

With the aforementioned content, **First-instance Commercial Judgment No. 29/2025/KDTM-ST dated September 03, 2025**, of the People's Court of District 1, Da Nang City, ruled and decided: Pursuant to Articles 92, 147, Clause 2 of Article 227, 235, 244, 271, and 273 of the Civil Procedure Code; Clause 2 of Article 309, Clause 4 of Article 371, 471, and 474 of the 2005 Civil Code; Article 91 of the 2010 Law on Credit Institutions; Article 22 of Decree No. 163/2006/NĐ-CP regarding secured transactions; and Resolution No. 326/2016/UBTVQH14 regarding court fees and charges:

Judgment: Partially accept the lawsuit claims of Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank).

1. **Compel Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company to pay Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank** the principal and interest calculated as of September 03, 2025, in the total amount of **VND 143,482,234,587** (One hundred forty-three billion, four hundred eighty-two million, two hundred thirty-four thousand, five hundred eighty-seven Vietnamese Dong); in which: Principal: VND 34,403,043,940; Overdue interest: VND 109,079,190,647.

Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company must continue to bear arising interest at the rates agreed upon in Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011, from September 04, 2025, until the debt is fully repaid. In the event the contract stipulates periodic interest rate adjustments by the Bank, the interest rate the borrower must continue to pay according to the Court's decision shall also be adjusted accordingly.

In the event that PetroVietnam Construction Mien Trung JSC fails to perform or fully perform its payment obligations to PVcomBank, PVcomBank shall have the right to exercise the right to demand debt against **Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd** under Mortgage Agreement No. 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013, and **PTSC Quang Ngai Petroleum Services JSC** under Mortgage Agreement No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013, following final settlement of the contracts or upon a Judgment or Decision from the Court or competent authorities regarding the debt repayment obligations of these companies under the signed contracts.

2. **Reject the lawsuit claims of Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank) regarding the request to compel PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation to perform guarantee obligations.**

Additionally, the judgment provided rulings on court fees and the parties' right to appeal.

Following the first-instance trial, on September 16, 2026, Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank) filed an appeal against part of the First-instance Judgment dated September 03, 2025, of the People's Court of District 1 – Da Nang. The Appellant requested the Appellate Court to resolve the following:

- Compel PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation to perform its guarantee obligations under Loan Guarantee Letter No. 15/XLTK-BLVV dated August 18, 2011, and relevant Addenda, to pay the entire principal and arising interest under Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011, and its Addenda to PVcomBank.
- In the event that PetroVietnam Construction Mien Trung JSC fails to settle its debt obligations, PVcomBank shall have the right to request the competent judgment enforcement agency to distrain and dispose of the mortgaged assets under Mortgage Agreement for Receivables No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013. The value of the collateral at the time of signing the mortgage agreement was determined based on the Debt Reconciliation Minutes dated January 08, 2013, between PVC MT and PTSC Quang Ngai as: VND 26,115,176,072; and Mortgage Agreement for Receivables No. 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013. The value of the collateral at the time of signing the mortgage agreement was determined based on the Debt Reconciliation Minutes dated December 17, 2012, between PVC MT and Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd as: VND 26,671,353,638.

At the appellate trial, the Plaintiff's authorized representative maintained the original lawsuit claims and the appeal requests; the Defendant's authorized representative did not accept the Plaintiff's appeal.

The representative of the People's Procuracy of Da Nang City expressed the following opinions:

- **Regarding legal proceedings:** The persons conducting and participating in the proceedings at the appellate level have strictly and fully complied with the provisions of the Civil Procedure Code during the resolution of the case at the appellate level.
- **Regarding the merits of the case:** It is proposed that the Trial Panel apply Clause 1, Article 308 of the Civil Procedure Code to dismiss the appeal of the Plaintiff – PVcomBank, and uphold First-instance Commercial Judgment No. 29/2025/KDTM-ST dated September 03, 2025, of the People's Court of District 1 – Da Nang.

FINDINGS OF THE COURT:

After studying the documents and evidence in the case file examined at the trial, and based on the results of the adversarial process at the trial and the opinions of the representative of the People's Procuracy, the Trial Panel finds that:

Regarding legal proceedings: At today's trial, the person with related rights and obligations – Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd – was legally summoned by the Court for the second time but remained absent. Therefore, the Trial Panel proceeded with the trial in the absence of said party in accordance with Clause 3, Article 296 of the Civil Procedure Code.

Regarding the merits: Considering the content of the Plaintiff's appeal and the statements of the parties, it is found that:

[1] Regarding the request to compel PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation (abbreviated as PVC – now PetroCons Corporation) to perform guarantee obligations:

[1.1] To secure the loans of PVC Mien Trung at PVFC Da Nang under Credit Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFC-PVCMT, PVC (later PetroCons) issued Loan Guarantee Letter No. 15/XLTK-BLVV dated August 18, 2011, agreeing to provide a guarantee to PVFC Da Nang valued at VND 220,000,000,000 for credit agreements signed in 2011. Subsequently, PetroCons issued Loan Guarantee Extension Letters No. 27/XLTK-BLVV dated January 12, 2012, and No. 33/XLTK-BLVV dated July 13, 2012, to secure PVC Mien Trung's loans at PVFC Da Nang. Accordingly, PetroCons guaranteed the obligations to repay principal, interest, penalties, and costs (if any) of PVC Mien Trung; in the event that PVC Mien Trung fails to perform or improperly/insufficiently performs its repayment obligations, PetroCons shall be responsible for payment on behalf of PVC Mien Trung under the aforementioned Credit Agreement No. 01, within the scope of the guarantee. This is a voluntary and legal agreement between the parties.

Subsequently, PVC Mien Trung and PetroVietnam Finance Joint Stock Corporation (abbreviated as PVFC – now PVcomBank) entered into Mortgage Agreement for Receivables No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013, and Mortgage Agreement for Receivables No. 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013. During the course of the case, representatives of PVcomBank, PVC Mien Trung, and PetroCons all admitted that at the time of signing Credit Agreement No. 01, the loan was only secured by the guarantee obligations of PetroCons; the aforementioned mortgage agreements for receivables were entered into by PVC Mien Trung and PVcomBank at a later stage.

[1.2] After PVC Mien Trung mortgaged the receivables under Agreement No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013, and Agreement No. 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013, PVFC and PetroCons signed a Minutes of Meeting on July 09, 2013. Item 1.2, Section II of said Minutes reflected the agreement between PVFC and PetroCons to use certain specific secured assets to replace PetroCons' guarantee obligations toward PVC Mien Trung, and *"PVFC agrees to immediately release all of PVC's guarantee obligations for PVC Mien Trung's loans at PVFC (Case File 927)..., PVC and PVFC commit to providing maximum mutual support in processing and recovering debts of both parties at other relevant enterprises, banks, or credit institutions (Case File 326)."* Subsequently, in Minutes of Meeting No. 1418/BB-XLTK dated May 11, 2015, between PetroCons and PVcomBank, the parties continued to agree that: *"PVC commits to supporting PVFC in requesting units guaranteed by PVC to perform debt*

repayment or supplement sufficient collateral for PVFC..., PVcomBank agrees to release all of PVC's guarantee obligations for PVC Mien Trung..." As such, the finding of the first-instance court that PetroCons' guarantee obligations toward PVC Mien Trung had been released by PVFC is well-founded. PVcomBank's argument that PetroCons' guarantee obligations would only be released upon fulfillment of conditions—specifically, that PetroCons and PVC Mien Trung must finalize documentation to immediately transfer DQS revenues (VND 13 billion) to PVC Mien Trung's payment account at PVcomBank and provide updates on payment progress for PTSC Quang Ngai projects (approximately VND 26 billion)—is incorrect. This is because: the two aforementioned documents only specify that PetroCons is responsible for "*supporting and urging PVC Mien Trung*" to perform, and do not state that the time of release is contingent upon PetroCons' issuance of obligations as presented by PVcomBank. Furthermore, in fulfillment of its commitment, PetroCons issued Documents No. 2987/XLTK-TCKT dated September 15, 2015; No. 3259/XLTK-TCKT dated October 08, 2015; and No. 1504/XLTK-TCKT dated May 12, 2016, to urge PVC Mien Trung. Documents issued by PVFC after the acceptance of the guarantee release and the Minutes of Meeting between PVFC and PVC Mien Trung were not confirmed by PetroCons; therefore, they do not have the value to replace the agreements between PetroCons and PVFC in the Minutes of Meeting dated July 09, 2013; the Minutes of Meeting dated May 11, 2015; and Official Dispatch No. 8034/PVB-XLN dated July 29, 2015. Consequently, there are no grounds to compel PetroCons to perform guarantee obligations as requested by PVFC.

[2] Regarding the request to dispose of collateral being the receivables under Mortgage Agreement for Receivables No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013 (with a specific value per the Debt Reconciliation Minutes dated January 08, 2013, between PVC Mien Trung and PTSC Quang Ngai Petroleum Services JSC of VND 26,115,176,072) **and Mortgage Agreement for Receivables No. 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013** (with a specific value per the Debt Reconciliation Minutes dated December 17, 2012, between PVC Mien Trung and Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd of VND 26,671,353,638). The Trial Panel finds that:

[2.1] Pursuant to Article 22 of Decree No. 163/2006/NĐ-CP dated December 29, 2006, regarding secured transactions: "*The party having the right to demand debt may mortgage part or all of the right to demand debt, including future receivables, without the consent of the obligor.*" Therefore, the execution of the two Mortgage Agreements for Receivables between PVFC and PVC Mien Trung is in accordance with the law and is legally effective.

[2.2] At the first-instance level, Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd (hereinafter "Dung Quat Shipbuilding") and PTSC Quang Ngai Petroleum Services JSC (hereinafter "PTSC") along with PVC Mien Trung argued that the parties had not yet performed the final inspection and settlement of the contracts. Thus, per the agreements in the construction contracts, the payment obligations of Dung Quat Shipbuilding and PTSC toward PVC Mien Trung had not yet arisen, nor had the exact remaining debt value been determined; therefore, the amounts payable by these companies to PVC Mien Trung could not yet be established.

[2.3] However, during the appellate stage, documents provided by the parties—including financial statements, tax reports, debt confirmation letters, and oral statements at the appellate trial—show that: PTSC still owes PVC Mien Trung VND 17,991,816,573; Dung Quat Shipbuilding still owes PVC Mien Trung VND 12,187,779,423. Thus, while the amounts owed have changed (decreased compared to the initial lawsuit claim), the parties maintain that they have not yet performed the final settlement, and the figures provided to the Court are merely those recorded for tax reporting purposes. Therefore, in the event that the value after final contract settlement shows that Dung Quat Shipbuilding and PTSC still owe certain amounts to PVC Mien Trung, PVFC has the right to demand that these companies transfer such amounts to PVFC to fulfill the repayment obligations on behalf of PVC Mien Trung. Additionally, consideration must be given to cases where the debt repayment obligations of Dung Quat Shipbuilding and PTSC are determined by a Judgment or Decision of a Court or competent authority.

[2.4] Accordingly, the first-instance court's ruling—that in the event PVC Mien Trung fails to perform or insufficiently performs its payment obligations to PVFC, PVFC shall have the right to exercise the right to demand debt against PTSC under Mortgage Agreement No. 02/HĐBĐ/2013 and Dung Quat Shipbuilding under Mortgage Agreement No. 01/HĐBĐ/2013 after final settlement or upon a Judgment/Decision regarding their repayment obligations—is well-founded and lawful.

[3] Based on the above analysis, the Appellate Trial Panel does not accept the appeal of the Plaintiff – Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank/PVFC) and upholds the first-instance judgment. The opinions of the representative of the People's Procuracy of Da Nang City are consistent with the findings of the Trial Panel and are thus accepted.

[4] **Regarding Court Fees:** Due to the rejection of the appeal, the Plaintiff – PVcomBank (PVFC) must bear the appellate court fees in accordance with Clause 1, Article 148 of the Civil Procedure Code and Clause 1, Article 29 of Resolution No. 326/2016/NQ-UBTVQH14.

For the reasons stated above;

DECISION:

Pursuant to:

- Clause 1, Article 308 of the Civil Procedure Code;
- Clause 2, Article 309; Clause 4, Article 371; Articles 471 and 474 of the 2005 Civil Code;
- Article 91 of the 2010 Law on Credit Institutions;
- Article 22 of Decree No. 163/2006/NĐ-CP dated December 29, 2006, of the Government on secured transactions;

- Resolution No. 326/2016/UBTVQH14 dated December 30, 2016, of the Standing Committee of the National Assembly on the rates, exemption, reduction, collection, payment, management, and use of court fees and charges.

The Court decides: To dismiss the appeal of the Plaintiff – Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank);

To uphold First-instance Commercial Judgment No. 29/2025/KDTM-ST dated September 03, 2025, regarding the "Credit contract dispute" issued by the People's Court of District 1 – Da Nang;

To Pronounce:

I. Partially accept the lawsuit claims of Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank.

1. **Compel Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company** to pay Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank the principal and interest calculated as of September 03, 2025, in the total amount of **VND 143,482,234,587** (One hundred forty-three billion, four hundred eighty-two million, two hundred thirty-four thousand, five hundred eighty-seven Vietnamese Dong); in which:
 - Principal debt: VND 34,403,043,940;
 - Overdue interest: VND 109,079,190,647.

Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company must continue to bear arising interest at the rates agreed upon in Credit Line Agreement No. 01/2011/HMTD/PVFCĐN-PVCMT dated April 13, 2011, from September 04, 2025, until the debt is fully repaid. In the event the contract stipulates periodic interest rate adjustments by the lending Bank, the interest rate the borrower must continue to pay according to the Court's decision shall also be adjusted accordingly to match the lending Bank's rate adjustments.

In the event that PetroVietnam Construction Mien Trung JSC fails to perform or fully perform its debt payment obligations to PVcomBank, PVcomBank shall have the right to exercise the right to demand debt against **Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd** under Mortgage Agreement for Receivables No. 01/HĐBĐ/2013 dated February 05, 2013, and **PTSC Quang Ngai Petroleum Services JSC** under Mortgage Agreement for Receivables No. 02/HĐBĐ/2013 dated January 18, 2013, following final settlement of the contracts or upon a Judgment or Decision from the Court or competent authorities regarding the debt repayment obligations of Dung Quat Shipbuilding One Member Co., Ltd and PTSC Quang Ngai Petroleum Services JSC under the signed contracts.

2. **Reject the lawsuit claims of Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank** regarding the request to compel PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation to perform guarantee obligations.

II. Regarding Commercial Court Fees:

1. **First-instance Court Fees:** Mien Trung Petroleum Construction Joint Stock Company shall bear the first-instance commercial court fees of **VND 251,482,000** (Two hundred fifty-one million, four hundred eighty-two thousand Vietnamese Dong).
 - o Refund to Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank the paid first-instance court fee advance of **VND 116,791,165** (One hundred sixteen million, seven hundred ninety-one thousand, one hundred sixty-five Vietnamese Dong).
2. **Appellate Court Fees:** Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank shall bear the appellate court fees of **VND 2,000,000**, which shall be deducted from the court fee advance of VND 2,000,000 paid under receipt No. 0002715 dated September 24, 2025, at the Civil Judgment Enforcement Agency of Da Nang City. Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank has fully paid the appellate court fees.

3. In the event that the judgment or decision is enforced in accordance with Article 2 of the Law on Civil Judgment Enforcement, the judgment creditor and the judgment debtor have the right to agree on the judgment enforcement, request judgment enforcement, voluntarily execute the judgment, or be subject to coerced judgment enforcement in accordance with Articles 6, 7, and 9 of the Law on Civil Judgment Enforcement; the statute of limitations for judgment enforcement shall be implemented in accordance with Article 30 of the Law on Civil Judgment Enforcement.

3. The appellate judgment shall take legal effect from the date of pronouncement.

Recipients:

- The parties;
- People's Court of District 1 – Da Nang;
- People's Procuracy of Da Nang City;
- Civil Judgment Enforcement Agency of District 1 – Da Nang;
- Case file archives.

**ON BEHALF OF THE APPELLATE
TRIAL PANEL
JUDGE – PRESIDING JUDGE OF THE
COURT
(signed and sealed)
Mai Vuong Thao**